

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

(Công văn số 5137/UBCK-GSDC ngày 14/08/2024 của Ủy
ban Chứng khoán Nhà nước)



Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0200348588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 31/12/1998. Đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 04 tháng 06 năm 2024.

Địa chỉ trụ sở chính: **Khu Quyết Hùng, Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.**

Điện thoại: **0225/3875398/3875400**

Fax: **0225.3964159**

Website: <http://minhduc-caco3.com/>

Vốn điều lệ đã góp tại ngày: 49.744.500.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Lê Văn Hiến**

Chức vụ: **Nhân viên phòng kế toán**

Điện thoại: **0906166012**



MỤC LỤC

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty	5
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.3. Quá trình hình thành và phát triển	7
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ	9
1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng	11
2. Cơ cấu bộ máy tổ chức của công ty	12
2.1. Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty	12
2.2. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của công ty	12
3. Cơ cấu cổ đông	17
3.1. Cơ cấu cổ đông của HMD	17
3.2. Thông tin cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty	17
3.3. Thông tin về cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	18
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	18
4.1 Công ty mẹ của HMD	18
4.2 Công ty con của HMD	18
4.3 Công ty mà HMD nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	18
4.4 Công ty mà HMD nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp với Công ty đại chúng	18
5. Hoạt động kinh doanh	18
5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	18
5.2 Nguyên vật liệu	26
5.3 Chi phí sản xuất	27
5.4 Trình độ công nghệ	28
5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	29
5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	30
5.7 Hoạt động Marketing	31
5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	33
5.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	33
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất	34

6.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất	34
6.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	37
7.	Chính sách đối với người lao động	39
8.	Chính sách cổ tức	41
9.	Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất.....	41
9.1	Các chỉ tiêu cơ bản	41
9.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	46
10.	Tài sản (nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của công ty)	4
6		
11.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	47
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay)	50
13.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	50
14.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	50
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	50
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	50
2.	Ban kiểm soát.....	56
3.	Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác	60
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	61
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: kèm theo.....	62
6.	Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)	62
	NGƯỜI ĐẠI DIỆN.....	63
	THEO PHÁP LUẬT CỦA.....	63
	CÔNG TY ĐẠI CHỨNG.....	63
III.	PHỤ LỤC.....	64
1.	Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	64
2.	Phụ lục II: Điều lệ công ty	64
3.	Phụ lục III: Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán và Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán (nếu có)	64


DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của HMD	10
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/5/2024	17
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của HMD.....	18
Bảng 4: Tỷ trọng sản lượng sản phẩm của HMD.....	21
Bảng 5: Sản lượng tiêu thụ bột nặng tại các đại lý của HMD	23
Bảng 6: Sản lượng tiêu thụ bột nhẹ tại các đại lý của HMD	24
Bảng 7: Sản lượng tiêu thụ sản phẩm từ vôi tại các đại lý của HMD	24
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu các loại sản phẩm của HMD	25
Bảng 9: Chi phí sản xuất của HMD.....	27
Bảng 10: Danh sách máy móc công nghệ cao của HMD	29
Bảng 11: Hợp đồng lớn đang được thực hiện/ đã ký kết của HMD.....	34
Bảng 12: Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh	35
Bảng 13: Thống kê trình độ lao động của HMD	40
Bảng 14: Mức lương bình quân của người lao động.....	40
Bảng 15: Cổ tức của HMD	41
Bảng 16: Thời gian khấu hao ước tính	42
Bảng 17: Các khoản phải thu của HMD	42
Bảng 18: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng của HMD	43
Bảng 19: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	43
Bảng 20: Các khoản vay, nợ thuê tài chính của HMD	44
Bảng 21: Các khoản đầu tư tài chính của HMD	44
Bảng 22: Hàng tồn kho của HMD	45
Bảng 23: Tình hình công nợ của HMD	45
Bảng 24: Chi tiết các khoản mục phải trả người bán của HMD	46
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của HMD	46
Bảng 26: Thống kê tài sản của HMD	47
Bảng 27: Thống kê tài sản dở dang dài hạn của HMD	47
Bảng 28: Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và tăng vốn năm 2024.....	48

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC
Tên tiếng Anh:	Minh Duc Chemical Stockshare Company
Tên viết tắt:	Minh Duc DUCCSCO
Trụ sở:	Khu Quyết Hùng, Thị Trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.
Điện thoại:	0225/3875398/3875400 Fax: 0225.3964159
Website:	http://minhduc-caco3.com/
Logo:	
Vốn điều lệ đăng ký:	49.744.500.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).
Vốn điều lệ thực góp:	49.744.500.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, bảy trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).
Đại diện theo pháp luật:	Lại Văn Lườn – Chủ tịch hội đồng quản trị Phạm Văn Khấn – Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0200348588 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 31/12/1998. Đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 04 tháng 06 năm 2024.
Thời gian trở thành công ty đại chúng:	Tháng 7 năm 2007

Ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh
1	2022	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít
2	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột nhẹ CaCO ₃ , bột nặng CaCO ₃ , bột tan và các phụ gia nghiền từ khoáng sản; Sản xuất khí CO ₂ ;
3	2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đá vôi; Sản xuất bột đá, sản xuất bột nhẹ; sản xuất đá hạt;
4	2394	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước, vôi ngâm nước;
5	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư) Chi tiết: Bán buôn hóa chất cơ bản, hóa chất thông thường (không bao gồm hóa chất bị cấm theo quy định của Luật Đầu tư; Bán buôn các mặt hàng bột nặng CaCO ₃ ; bột nhẹ CaCO ₃ ; bột tan và các phụ gia nghiền từ khoáng sản; Bán buôn khí CO ₂ ; Bán buôn vôi, vôi cục, vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước, vôi ngâm nước, vôi các loại; nguyên liệu chuyên phục vụ sản xuất giấy dếp, đồ nhựa, sơn, giấy hoá mỹ phẩm; Bán buôn đá vôi, bột đá, bột nhẹ, đá hạt;
6	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn vật tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.
7	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: HMD

- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng/ cổ phần
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 4.974.450
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: Không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Công văn số 5415/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ký ngày 23/08/2024 thông báo về việc tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức là: 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Hoá Chất Minh Đức tiền thân là Xí nghiệp Hoá Chất Minh Đức được thành lập ngày 22/02/1979 theo quyết định số 138/QĐ-TCCQ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng với phân bổ biên chế lao động là 148 người (bao gồm cả trực tiếp sản xuất và gián tiếp, thời gian sản xuất thử từ ngày 22/02/1979 đến 30/5/1979). Công ty nằm ở khu công nghiệp phía Bắc Hải Phòng (Huyện Thủy Nguyên), thuộc vùng nguyên liệu cung cấp đá vôi xanh Trảng Kênh – thị trấn Minh Đức.

Đến ngày 07/01/1993, căn cứ vào Quy chế thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992 của Hội đồng Bộ trưởng; Căn cứ thông báo 279/CNNG-TC ngày 23/12/1992 của Bộ Trưởng Bộ Công nghiệp nặng về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước, Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 18/QĐ-TCCQ về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp Hóa chất Minh Đức tại ngày 31/12/1991 với loại hình doanh nghiệp giống như cũ, vốn kinh doanh theo quyết định này là 475 triệu đồng (vốn nhà nước cấp 432,4 triệu đồng; vốn doanh nghiệp tự bổ sung 43,6 triệu đồng) với ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu là sản xuất bột nhẹ canxi cacbonát (CaCO₃). Xí nghiệp hạch toán kinh tế độc lập, có pháp nhân kinh tế, mở tài khoản tại ngân hàng và có con dấu riêng.

Ngày 23/4/1996, Xí nghiệp Hóa chất Minh Đức được đổi tên thành Công ty Hóa chất Minh Đức theo Quyết định số 786/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng. Đồng thời, theo Quyết định số 787/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng ngày 23/4/1996, công ty được bổ sung nhiệm vụ: *Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các mặt hàng hóa gồm: Bột đá nặng, bột tan và các hóa chất nguyên liệu và phụ gia phục vụ sản xuất giấy dệp, đồ nhựa, sơn, giấy, mỹ phẩm.*

Đến thời điểm năm 1998, Hóa chất Minh Đức được phê duyệt cổ phần hóa đồng thời nhà nước đã thực hiện thoái vốn khỏi doanh nghiệp. Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức là một trong những doanh nghiệp được thí điểm cổ phần hoá đầu tiên của thành phố Hải Phòng với 100% vốn từ các cổ đông (là người lao động trong công ty). Ngày 03/11/1998, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 1927/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án chuyển công ty Hóa chất Minh Đức thành công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức với vốn điều lệ để thành lập là 3.388.000.000 đồng; Thời gian phát hành cổ phiếu đầu tiên là từ ngày 01/11/1998 với trị giá một cổ phần là 100.000 đồng tương ứng với 33.880 cổ phần. Trong đó giá trị thực tế phần vốn Nhà nước hiện có trong doanh nghiệp để bán cho toàn bộ CBCNV là 1.688.000.000 đồng tương đương với 16.880 cổ phần chiếm 49,82% tổng số cổ phần của công ty hóa chất Minh Đức. Công ty chính thức chuyển sang cổ phần từ ngày 25 /12 /1998 theo Quyết định số 2433/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng với vốn điều lệ: 3.444.800.000 đồng.

Qua thời gian gần 30 năm kể từ khi cổ phần hoá, công ty không ngừng phát triển, mở rộng sản xuất đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, nâng sản lượng hàng hoá phục vụ thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

- Từ khi thành lập, nhà máy có diện tích: 45.837,3 (m²) bao gồm các hạng mục chi tiết như sau:

+ Lò vôi công nghiệp :1000 m² (3 lò vôi công nghiệp)

+ Xưởng nghiền vôi bột : 500 m².

+ Xưởng nghiền canxi hidroxit :1463,7 m².

+ Dây truyền thu hồi , tinh chế CO₂ : 1200 m²

- Với diện tích như trên công ty dự kiến công suất thiết kế : 234.000 tấn/năm.

- Công ty luôn chủ động áp dụng cách mạng công nghệ 4.0 vào sản xuất góp phần thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ doanh nghiệp Việt Nam, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng cán bộ công nhân viên về kỹ thuật cũng như quản trị, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và liên tục cải tiến nâng cao hiệu quả sản xuất trong khối doanh nghiệp trong nước, chính vì vậy mà doanh nghiệp đã đạt được rất nhiều thành tựu như sau:

+ Năm 1999: Bộ lao động Thương Binh Xã Hội tặng Bằng Khen.

+ Năm 2000: Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam tặng Bằng Khen.

- + Bốn năm liền (1999-2002) đều được tặng cờ thi đua xuất sắc của Sở công nghiệp Hải Phòng.
- + Năm 2001: UBND Thành phố Hải Phòng tặng Bằng Khen.
- + Năm 2002: UBND Thành phố Hải Phòng tặng cờ thi đua xuất sắc.
- + Năm 2003: UBND Thành phố Hải Phòng tặng Bằng Khen đơn vị hoàn thành xuất sắc.
- + Năm 2003: Sở công nghiệp Hải Phòng tặng cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.
- + Năm 2003: Bảo HIỂM Xã Hội Việt Nam tặng Bằng Khen.
- + Chính phủ tặng Bằng Khen 2001-2003.
- + Năm 2023 được Sở khoa học công nghệ công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ.
- Bên cạnh bằng khen, công ty cũng đã đạt được nhiều giải thưởng như sau:
 - + 1 Huy chương bạc cho sản phẩm bột nặng tại Hội chợ Quốc tế " Hàng Công nghiệp Việt Nam- 1998".
 - + 5 Huy chương vàng tại các Hội chợ Quốc tế Hàng Công nghiệp, Hoá chất, thành tựu kinh tế kỹ thuật Việt Nam.
 - + Cúp vàng tại Triển lãm " Hội nhập và phát triển- AFTA Hàng Việt Nam hội nhập.
 - + Nhãn hiệu có uy tín tại Việt Nam: 2003.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của HMD*Đơn vị: Đồng*

Năm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Căn cứ hồ sơ pháp lý
2000	3.982.868.310	7.427.668.310	Trả cổ tức	- Thông báo V/v chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh cho doanh nghiệp số 183/TB/KH&ĐT-QLDN ngày 31/5/2000; - Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 03/04/2000.
Tháng 1/ 2003	6.972.331.690	14.400.000.000	Trả cổ tức	- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/3/2003; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2003; - Giấy CN Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 10/12/2003.
2005	8.731.340.000	23.131.340.000	Trả cổ tức	- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2005; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005; - Giấy CN Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 ngày 10/10/2006.
2007	4.359.920.000	27.491.260.000	Trả cổ tức	- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/4/2007; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007; - Giấy CN Đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 08/8/2007
2010	1.099.650.000	28.590.910.000	Trả cổ tức	- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/4/2010; - Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu số 91/HCMĐ ngày 22/4/2010; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010; - Giấy CN đăng ký kinh doanh số 0200348588 thay đổi lần thứ 7 ngày 28/9/2010.

2014	12.864.220.000	41.455.130.000	Trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2014; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số: 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25/4/2014. - Báo cáo số 164/BCKQ/HCMĐ ngày 27/6/2014 về kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; số lượng: 1.286.422 cổ phiếu. - Công văn số 3832/UBCKNN - QLPH ngày 03/7/2014 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu - Giấy CN đăng ký kinh doanh số 0200348588 thay đổi lần thứ 8 ngày 31/7/2014.
2018	8.289.370.000	49.744.500.000	Trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/03/2018; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2018; - Báo cáo kết quả phát hành số 84/BC/HCMĐ ngày 10/4/2018; - Công văn số 3515/UBCK- QLCB ngày 14/6/2018 của UBCKNN về hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Giấy CN đăng ký kinh doanh số 0200348588 thay đổi lần thứ 10 ngày 10/8/2018.

Nguồn: Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức

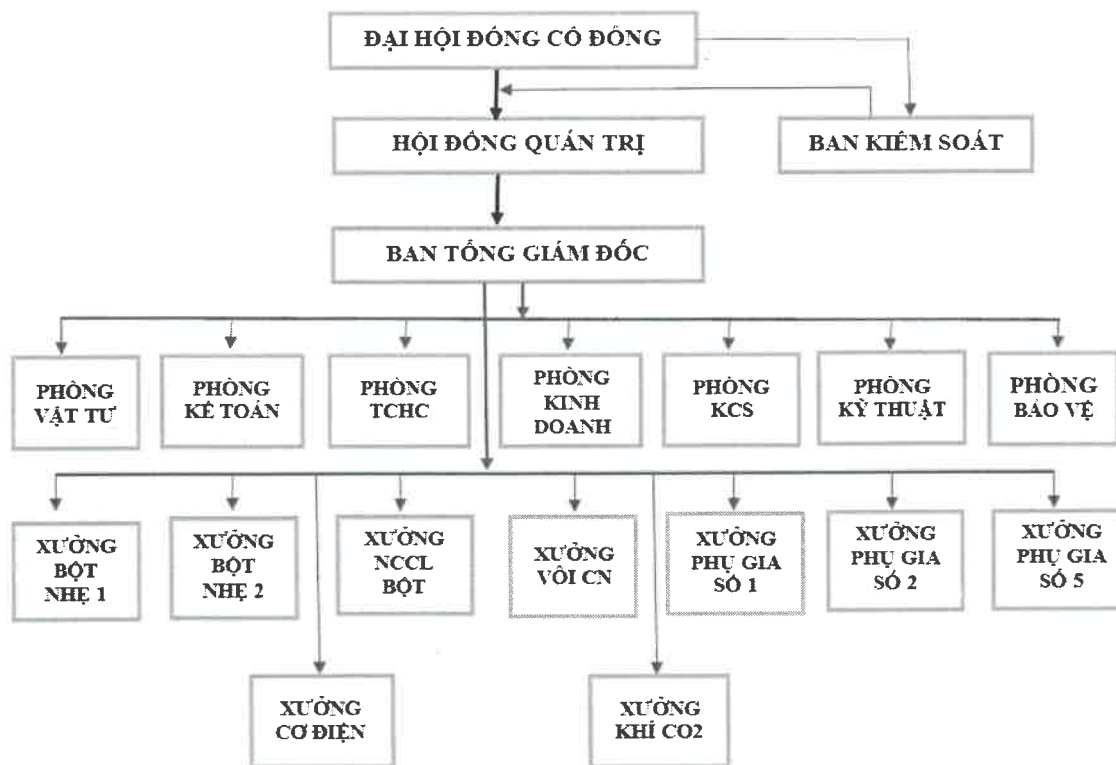
1.5. Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng

- Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng từ tháng 7 năm 2007.
- Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng bao gồm:
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 392 cổ đông

+ Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 2.564.553 cổ phần (tương ứng tỷ lệ 93,29%).

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức của công ty

2.1. Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty



Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

2.2. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý của công ty

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần hoá chất Minh Đức là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là (05) năm.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, gồm có ba (03) thành viên để kiểm soát các hoạt động của Công ty theo luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

❖ Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm Tổng giám đốc và các phó Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về các quyết định của mình. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty gồm một trưởng phòng hoặc phó phòng phụ trách. Số lượng phó phòng và cán bộ, chuyên viên, nhân viên do Tổng Giám đốc quyết định tùy theo chức năng nhiệm vụ và quy mô công việc.

❖ Phòng tổ chức hành chính

- Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức, quản lý nhân sự, tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ và sử dụng lao động trong Công ty, quản lý các công việc hành chính hằng ngày của Công ty. Thực hiện tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và các bộ phận khác về việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động, xây dựng nội quy, quy chế của Công ty.

- Xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện nội quy lao động, quy chế công ty của các bộ phận, phòng ban và nhân viên công ty;

- Thường trực văn phòng, hướng dẫn khách đến giao dịch, làm việc;

- Tiếp nhận đơn thư của CBCNV và tổ chức cá nhân ngoài Công ty giải quyết hoặc trình lãnh đạo Công ty giải quyết các ý kiến đó theo khả năng và sự uỷ quyền của lãnh đạo.

- Tiếp nhận, lưu trữ công văn, giấy tờ từ ngoài gửi đến, từ Công ty gửi đi và trong nội bộ Công ty theo đúng quy định của ngành văn thư lưu trữ.

❖ Phòng Kế toán – Tài vụ

Phòng Kế toán thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty.

Kế toán trưởng là người trực tiếp giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính của Công ty.

+ Hạch toán, kế toán, thanh toán cho các đối tượng;

+ Quản lý, sử dụng hóa đơn GTGT; Tổng hợp kê khai nộp thuế, hoàn thuế;

+ Báo cáo thống kê, quyết toán tài chính, thuế theo định kỳ của Nhà nước;

+ Lập kế hoạch tài chính hàng quý, năm, và có biện pháp đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất, đời sống, đầu tư của Công ty.

+ Xử lý công nợ;

+ Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán; pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước.

❖ Phòng Kỹ thuật

- Là bộ phận tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề kỹ thuật, công nghệ sản xuất của Công ty;

- Theo dõi quản lý toàn bộ trang thiết bị của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức công tác sửa chữa thiết bị theo chu kỳ hoặc đột xuất, duy trì thời gian hoạt động thường xuyên của thiết bị;

- Thường xuyên kiểm tra tình hình an toàn lao động, có quyền ngừng sản xuất khi phát hiện trang thiết bị hư hỏng ảnh hưởng đến tính mạng của người công nhân.

- Xây dựng quy trình Công nghệ, các hướng dẫn thực hiện Công nghệ, các quy định về bảo quản và an toàn hóa chất. Xây dựng các hướng dẫn kiểm tra vật tư, nguyên liệu đầu vào;

- Nghiên cứu cải tiến Công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành, thiết kế cải tiến nhãn mác bao bì.

- Xây dựng, soát xét tiêu chuẩn cơ sở cho tất cả các nguyên vật liệu, bán thành phẩm, sản phẩm của Công ty;

❖ Phòng Vật tư

- Xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư hàng tháng, quý, năm đảm bảo đủ số lượng, đúng về chủng loại và chất lượng, kịp thời cho sản xuất của công ty.

- Tổ chức thực hiện thu thập thông tin về các nhà cung ứng vật tư, đánh giá, phân tích và tham mưu cho Tổng giám đốc để lựa chọn và phê duyệt nhà cung ứng;

- Sắp xếp, bảo quản vật tư khoa học, theo đúng quy trình bảo quản sản phẩm phù hợp với tính năng của từng loại vật tư, tránh tổn thất, hư hao, suy giảm chất lượng, thuận tiện cho việc xếp dỡ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc nội quy kho tàng, đặc biệt chú ý đến trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa các nguy cơ cháy nổ và thiên tai;

- Tổ chức cấp phát vật tư theo định mức, theo phiếu xuất kho cho các đơn vị trong Công ty và thường xuyên kiểm tra việc sử dụng những vật tư đã cấp;

❖ Phòng Kinh doanh

+ Nội địa:

- Lập phương án, soạn thảo các quy chế, quy định việc tiêu thụ sản phẩm;

- Tổ chức thông tin quảng cáo, tiếp thị sản phẩm, điều tra thị trường;

- Xây dựng chính sách giá cả, báo cáo tình hình tiêu thụ, xây dựng mạng lưới tiếp thị sản phẩm.

- Thường xuyên thu thập ý kiến phản hồi của khách hàng, báo cáo với Tổng giám đốc để có sự cải tiến thường xuyên đáp ứng kịp thời các nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

- Giải quyết kịp thời các khiếu nại chính đáng của khách hàng. Tổng hợp ý kiến để báo cáo trước các cuộc họp, có sự xem xét của lãnh đạo.

+ Xuất nhập khẩu:

- Tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phương án kinh doanh xuất - nhập khẩu.

- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong quan hệ đối ngoại, chính sách xuất - nhập khẩu, pháp luật của Việt Nam và quốc tế về hoạt động kinh doanh này

- Thực hiện các hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu và khi được uỷ quyền được phép ký kết các hợp đồng thuộc lĩnh vực này.

- Nghiên cứu khảo sát đánh giá khả năng tiềm lực của đối tác nước ngoài khi liên kết kinh doanh với Công ty.

- Giới thiệu, chào bán sản phẩm của Công ty tại các hội chợ triển lãm, khảo sát thị trường, trao đổi nghiệp vụ, thu thập thông tin nhằm mở rộng thị trường quốc tế.

❖ Phòng KCS

- Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trước và sau khi sản xuất, xuất xưởng nhằm đảm bảo cho sản phẩm của Công ty luôn ở mức tiêu chuẩn.

- Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty về mọi hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 tại Công ty;

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm theo quy định bao gồm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ trong phạm vi: Nguyên liệu, phế liệu, phụ liệu đưa vào sản xuất; Hàng hóa, thành phẩm nhập kho; Hàng hóa, thành phẩm đưa ra thị trường; các hàng hóa khác khi có yêu cầu.

❖ Phòng Bảo vệ

- Tuân tra, canh gác, bảo vệ toàn bộ tài sản của Công ty.

- Kiểm soát theo dõi hàng hóa, xe ra vào Công ty theo quy định.

❖ Các xưởng sản xuất

- Công ty có 8 xưởng sản xuất: Gồm xưởng Bột nhẹ số 1; xưởng Bột nhẹ số 2; Xưởng Nâng cấp chất lượng bột nhẹ; Xưởng Phụ gia số 1; Xưởng Phụ gia số 2; xưởng Phụ gia số 5 - chuyên sản xuất bột nặng CaCO₃, Xưởng sản xuất khí CO₂, Xưởng Cơ điện. Các xưởng đều nằm trong khuôn viên công ty tại khu Quyết Hùng, Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, thuận tiện cho việc quản lý điều hành sản xuất.

- Ngoài các xưởng trên, công ty còn có thêm xưởng Cơ điện với mục đích hoạt động là sửa chữa tất cả các thiết bị sản xuất trong công ty.

Với mô hình tổ chức như trên, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau một cách thống nhất, có hiệu quả trong vận hành Công ty.

3. Cơ cấu cổ đông

3.1. Cơ cấu cổ đông của HMD

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/5/2024
(Ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện đăng ký chứng khoán)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	393	4.974.450	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	393	4.974.450	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	393	4.974.450	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	1	447.718	9%
2	Cổ đông khác	392	4.526.732	91%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	393	4.974.450	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

3.2. Thông tin cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của HMD

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/Số ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)
1	Phạm Văn Khấn	23H Lê Đại Hành – Hồng Bàng – Hải Phòng	030045005281	447.718	9%

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

3.3. Thông tin về cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty số 055559 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp, CTCP Hoá chất Minh Đức được thành lập và đi vào hoạt động kể từ ngày 31/12/1998. Theo quy định khoản 3, khoản 4 - Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2020, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, tính đến thời điểm hiện tại đã quá thời hạn 03 năm, nên các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập Công ty đều đã hết hiệu lực.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty đại chúng, những công ty mà Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

4.1 Công ty mẹ của HMD

Không có

4.2 Công ty con của HMD

Không có

4.3 Công ty mà HMD nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

Không có

4.4 Công ty mà HMD nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp với Công ty đại chúng

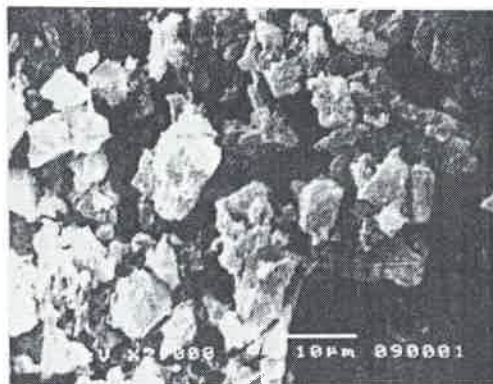
5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

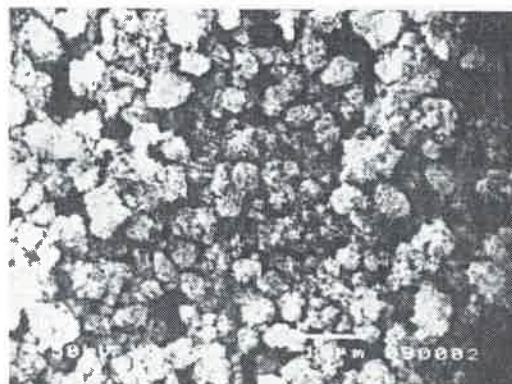
5.1.1. Sản phẩm và dịch vụ chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Hoá chất Minh Đức chủ yếu sản xuất các loại bột nặng CaCO_3 , bột nhẹ CaCO_3 , bột Talcium làm nguyên liệu đầu vào phục vụ cho các ngành công nghiệp khác như Nhựa, Sơn, Giấy, Cao su, Hoá mỹ phẩm,... Bên cạnh đó là các sản phẩm như bột vôi mịn, vôi cục phục vụ cho xây dựng, nông nghiệp, khử trùng và trang trí nội thất; hạt CaCO_3 được sử dụng trong sơn gai, sơn kẻ vạch đường, lọc nước, sứ công nghiệp....

Dưới đây là ảnh mẫu các tinh thể bột nặng và bột nhẹ sau khi đã được phóng to.



Tinh thể bột nặng phóng 2000 lần



Tinh thể bột nhẹ phóng 2000 lần

- Quá trình thương mại

- Sản phẩm của công ty cổ phần Hoá chất Minh Đức được tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu sang các quốc gia lớn như: Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ,...

- + Đối với thị trường trong nước: công ty có các đối tác lớn tại 3 miền Bắc, Trung, Nam làm đầu mối thương mại sản phẩm của công ty. Sau khi có khách hàng, các đối tác này sẽ liên hệ đặt hàng tại công ty.

- + Đối với thị trường nước ngoài: công ty có bộ phận xuất nhập riêng để tìm kiếm đối tác nhập khẩu hàng của công ty.

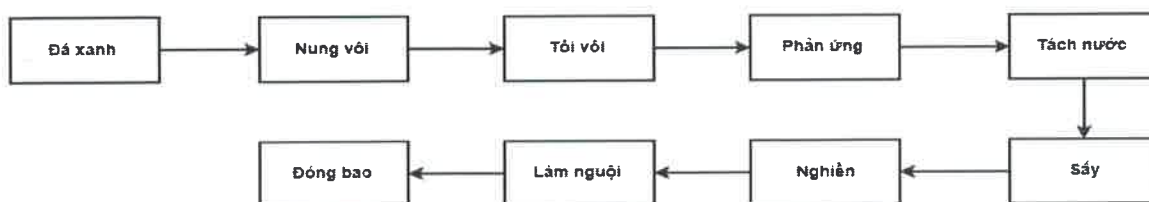
Sau quá trình thương mại, bộ phận sản xuất tiếp nhận các đơn hàng và tiến hành phân bổ nguồn lực sản xuất để kịp với tiến độ đề ra.

- Quá trình hoạt động sản xuất

- Tính đến thời điểm hiện tại, công ty đang sở hữu 3 xưởng sản xuất bột nặng gồm Phụ gia 1, Phụ gia 3 và Phụ gia 5; cùng với 2 xưởng sản xuất bột nhẹ gồm Bột nhẹ 1 và Bột nhẹ 2.

- Sau khi nhập nguồn nguyên liệu từ các đối tác tại Huyện Thủy Nguyên, bộ phận sản xuất sẽ thực hiện các quy trình sản xuất bột nặng, bột nhẹ khác nhau như dưới đây để có thể tạo ra thành phẩm.

+ Quy trình sản xuất các loại bột nhẹ trải qua 9 bước như sau:



1. **Đá xanh:** Đầu tiên, nguyên liệu đá xanh được đưa vào quá trình xử lý.
2. **Nung vôi:** Đá xanh được nung để tạo ra vôi sống.
3. **Tôi vôi:** Vôi sống sau khi nung sẽ được tôi, tức là cho tiếp xúc với nước để tạo thành vôi tôi.
4. **Phản ứng:** Vôi tôi sẽ tham gia vào các phản ứng hóa học nhằm chuyển hóa thành dạng bột nặng mong muốn.
5. **Tách nước:** Hỗn hợp sau phản ứng sẽ trải qua quá trình tách nước để loại bỏ độ ẩm.
6. **Sấy:** Sản phẩm được sấy khô để loại bỏ hoàn toàn nước còn lại, giúp đạt độ ẩm thích hợp.
7. **Nghiền:** Sau khi sấy khô, sản phẩm sẽ được nghiền thành dạng bột mịn.
8. **Làm nguội:** Bột mịn sau khi nghiền sẽ được làm nguội để chuẩn bị cho quá trình đóng gói.
9. **Đóng bao:** Cuối cùng, sản phẩm được đóng bao để bảo quản và phân phối ra thị trường.

+ Quy trình sản xuất bột nặng trải qua 4 bước như sau:



1. **Đá trắng:** Bước đầu tiên là sử dụng nguyên liệu đá trắng làm cơ sở cho quy trình sản xuất.
2. **Tuyển chọn:** Đá trắng được chọn lọc để loại bỏ các tạp chất và đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào.
3. **Nghiền:** Đá trắng sau khi tuyển chọn sẽ được nghiền thành dạng bột mịn để tạo ra sản phẩm bột nặng.
4. **Đóng bao:** Cuối cùng, bột nặng sau khi nghiền xong sẽ được đóng bao để bảo quản và phân phối.

5.1.2. Sản lượng sản phẩm chính

Bảng 4: Tỷ trọng sản lượng sản phẩm của HMD

Đơn vị: Tấn

Sản phẩm	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	9 tháng 2024	Tỷ trọng
Bột nặng	24.605,29	36,3%	19.279,79	38,9%	17.953,10	46,6%
Bột nhẹ	13.389,20	19,7%	9.732,16	19,7%	8.046,00	20,9%
Sản phẩm từ vôi	29.814,30	44 %	20.481,98	41,4%	12.550,22	32,5%
Tổng cộng	67.808,79	100%	49.493,93	100%	38.549,32	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

Trong năm 2022, tỷ trọng của từng loại sản phẩm như sau: Bột nặng chiếm khoảng 36,3% tổng sản lượng, sản phẩm từ vôi chiếm khoảng 44% tổng sản lượng trong khi bột nhẹ chỉ chiếm khoảng 19,7% tổng sản lượng. Như vậy trong năm 2022 cơ cấu sản phẩm của công ty khá cân đối giữa ba danh mục chính: bột nặng, bột nhẹ, và sản phẩm từ vôi. Hai danh mục sản phẩm bột nặng và sản phẩm từ vôi chiếm tỷ trọng gần như tương đương, lần lượt là 36,3% và 44%, cho thấy công ty có sự tập trung mạnh vào hai loại sản phẩm

này. Bột nhẹ chiếm tỷ trọng nhỏ hơn nhưng vẫn đóng góp một phần quan trọng trong tổng sản lượng của công ty.

Trong năm 2023, cơ cấu sản phẩm của công ty vẫn giữ được sự cân đối giữa ba danh mục chính: bột nặng, bột nhẹ, và sản phẩm từ vôi. Tuy nhiên, có sự giảm mạnh về khối lượng sản xuất của tất cả các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm từ vôi, dẫn đến sự sụt giảm tổng sản lượng. Tỷ trọng của các sản phẩm có thay đổi không đáng kể, cho thấy công ty vẫn duy trì sự tập trung vào các sản phẩm chủ lực. Tuy nhiên, tỷ trọng sản phẩm bột nặng tăng nhẹ và sản phẩm từ vôi giảm nhẹ có thể phản ánh sự điều chỉnh nhỏ trong chiến lược sản xuất.

Trong 9 tháng năm 2024, về cơ cấu sản phẩm của công ty thì vẫn duy trì như các năm 2022 và 2023. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này tỷ trọng sản lượng của bột nặng và bột nhẹ đang gia tăng trong cơ cấu sản lượng thì phần trăm sản lượng của sản phẩm từ vôi lại đang có sự sụt giảm tương đối lớn so với 2 năm trước đó chỉ còn chiếm khoảng 32,5%.

Theo bảng thống kê trên, tình hình kinh doanh của công ty Hóa chất Minh Đức trong năm 2023 đã gặp phải rất nhiều khó khăn khi hầu hết các sản phẩm chính của công ty đều có sụt giảm lớn về sản lượng. Tuy nhiên đến 9 tháng năm 2024, tình hình kinh doanh đã có sự cải thiện hơn được thể hiện qua sản lượng bán được của các sản phẩm bột nặng và bột nhẹ đã gần đạt so với cả năm 2023 nhưng sản phẩm từ vôi rất khó đạt được sản lượng như các năm trước.

Đánh giá tổng quan qua 2 năm 2022 và năm 2023 thì sản phẩm từ vôi và bột nặng có sự giảm đáng kể trong sản xuất, sản phẩm từ vôi giảm 9.332,32 tấn, tương đương giảm 31,3%, bột nặng giảm 5.325,50 tấn tương đương giảm 21,6%.

Theo thống kê của bộ phận bán hàng đa phần các đại lý bán hàng đối tác của công ty đều có sự sụt giảm lớn về nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm liên quan đến bột nặng. Tuy nhiên trong 9 tháng năm 2024, sản lượng tiêu thụ bột nặng và bột nhẹ đã có sự cải thiện mạnh mẽ, công ty cũng kỳ vọng năm 2024 có thể vượt sản lượng tiêu thụ trong năm 2023

Bảng 5: Sản lượng tiêu thụ bột nặng tại các đại lý của HMD*Đơn vị: Tấn*

Khách hàng	Năm 2022	Năm 2023	9 Tháng 2024
Công ty TNHH MTV Tâm Minh Đức	1.478,41	1.239,55	1.029,5
Công ty TNHH MTV HC Minh Đức Hải Phòng	847,10	606,46	644,55
Công Ty TNHH MTV Nguyên Minh Đức	420,00	336,00	112,00
Công ty TNHH Minh Đức Sài Gòn	1.377,06	826,95	584,83
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Minh Đức	8.818,77	6.622,70	4.594,31
Công ty TNHH Khang Thịnh	4.488,84	3.311,72	2.989,67
Khách hàng lẻ	1.303,30	1.012,68	798,67
Khách hàng xuất khẩu	86,00	0	4.490,00
Tổng cộng	18.819,48	13.956,06	15.243,53

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

Tương tự như bột nặng, sản lượng bột nhẹ cũng giảm mạnh, giảm 3.657,04 tấn, tương đương giảm 27,3%. Trong 9 tháng năm 2024, sản lượng tiêu thụ bột nhẹ đã có cải thiện đáng kể so với năm 2023. Số liệu này cũng được thể hiện thông qua mức tiêu thụ sản lượng sản phẩm được làm từ bột nhẹ của các đại lý.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 6: Sản lượng tiêu thụ bột nhẹ tại các đại lý của HMD*Đơn vị: Tấn*

Khách hàng	Năm 2022	Năm 2023	9 Tháng 2024
Công ty TNHH MTV Tâm Minh Đức	2.387,50	1.732,17	1.095,81
Công ty TNHH MTV HCMinh Đức Hải Phòng	1.190,90	1.041,41	720,04
Công Ty TNHH MTV Nguyên Minh Đức	140,45	84,00	85,30
Công ty TNHH Minh Đức Sài Gòn	1.721,83	1.469,07	1.022,95
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Minh Đức	10.741,13	8.522,12	6.178,15
Công ty TNHH Khang Thịnh	269,20	288,00	218,00
Khách hàng lẻ	1.628,21	1.056,63	933,89
Khách hàng xuất khẩu	717,00	620,00	479,50
Tổng cộng	18.796,22	14.813,40	10.733,64

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

Sản lượng sản phẩm từ vôi giảm nhiều nhất, giảm 9.332,32 tấn, tương đương giảm 31,3% và trong 9 tháng năm 2024, sản lượng tiêu thụ cũng bị sụt giảm rất nhiều so với năm 2023 và năm 2022. Hầu như các sản phẩm của công ty đều bị ảnh hưởng do sự sụt giảm nhu cầu tiêu thụ từ các đối tác trên thị trường.

Bảng 7: Sản lượng tiêu thụ sản phẩm từ vôi tại các đại lý của HMD*Đơn vị: Tấn*

Khách hàng	Năm 2022	Năm 2023	9 Tháng 2024
Công ty TNHH MTV Tâm Minh Đức	19,54	2,52	0
Công ty TNHH MTV HC Minh Đức Hải Phòng	1.389,7	1.341,05	797,10
Công Ty TNHH MTV Nguyên Minh Đức	432	648	55,02
Công ty TNHH Minh Đức Sài Gòn	2.655,55	2.797,5	2.459,00
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Minh Đức	19.715,99	14.879,32	9.024,55
Khách hàng lẻ	5.605,30	834,7	214,56
Tổng cộng	29.818,08	20.503,09	12.550,23

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

Do vậy, tổng sản lượng trên tất cả các danh mục sản phẩm của năm 2023 giảm 18.314,87 tấn, tương đương giảm 27% so với năm 2022. Điều này cho thấy sự giảm mạnh trong khối lượng sản xuất trên toàn bộ. Sự sụt giảm này do ảnh hưởng của nhiều yếu tố bao gồm sự sụt giảm nhu cầu trên thị trường, vấn đề trong chuỗi cung ứng, và chi phí sản xuất tăng cao. Tuy nhiên do sản lượng tiêu thụ bột nặng, bột nhẹ 9 tháng năm 2024 đang có sự tăng trưởng, nên công ty cũng kỳ vọng vào kết quả kinh doanh năm 2024 khả quan hơn.

5.1.3. Cơ cấu doanh thu – lợi nhuận sản phẩm, dịch vụ

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu các loại sản phẩm của HMD

Đơn vị tính: đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm 2023/ 2022	9 tháng 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Bột nặng	30.981.810.075	21,4%	24.865.733.970	20,8%	(19,7%)	30.866.809.797	31,9%
Bột nhẹ	50.911.685.080	35,2%	44.228.046.743	37%	(13,1%)	32.421.804.025	33,5%
Sản phẩm từ vôi	62.615.081.434	43,3%	50.350.881.880	42,2%	(19,6%)	33.391.574.695	34,6%
Tổng cộng	144.508.576.589	100%	119.444.662.593	100%	(52,5%)	96.680.188.517	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

Tổng doanh thu của HMD năm 2023 đạt 119,4 tỷ đồng, giảm 25 tỷ đồng so với năm 2022, tương ứng giảm 52,5%. Về cơ cấu doanh thu của HMD năm 2023, sản phẩm từ vôi chiếm 42,2%, bột nhẹ chiếm 37%, Bột nặng chiếm 20,8% trong cơ cấu doanh thu của công ty.

Trong năm 2023, doanh thu từ các mặt hàng kinh doanh của công ty giảm đáng kể so với năm 2022. Nhìn vào bảng chỉ tiêu doanh thu trên có thể nhận thấy sự sụt giảm rõ rệt ở các sản phẩm chính mà công ty đang kinh doanh. Sự sụt giảm này đến từ nhu cầu của thị trường. Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm hay nói cách khác là sức mua của thị trường đối với các sản phẩm của công ty trong năm là không cao. Theo đánh giá khách quan của công ty có thể đến từ sự suy thoái kinh tế toàn cầu, do chiến sự của các nước Châu Âu nên đã ảnh hưởng rất lớn tới sức mua của thị trường. Mặc dù khó khăn chung là như vậy nhưng bằng nỗ lực và khả năng điều tiết sản xuất sản phẩm của công ty nên công ty vẫn hoàn thành

mục tiêu sản xuất kinh doanh của mình.

Bên cạnh nguyên nhân bất khả kháng như nhu cầu thị trường, chiến tranh, và suy thoái kinh tế chung thì công ty cũng gặp không ít khó khăn khác như giá cả thị trường tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn nguyên vật liệu sản xuất của công ty, công ty cũng không chủ động được nguồn nguyên vật liệu đầu vào vì là một doanh nghiệp vừa và nhỏ nên đồng vốn của công ty là hạn chế.

Trong 9 tháng năm 2024, cơ cấu doanh thu của HMD có sự đồng đều hơn doanh thu từ các sản phẩm đều đạt trên 30% của tổng doanh thu. Một điểm đột phá có thể thấy là doanh thu của bột nặng 9 tháng 2024 đã vượt qua cả năm 2023 và gần bằng năm 2022. Mặc dù doanh thu của bột nhẹ và sản phẩm từ vôi vẫn chưa có sự bứt phá mạnh nhưng nếu vẫn duy trì sự ổn định như hiện tại thì doanh thu của cả 3 sản phẩm trong năm 2024 đều có thể vượt qua năm 2023.

5.2. Nguyên vật liệu

5.2.1. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Bột nặng và bột nhẹ là hai loại bột canxi cacbonat (CaCO_3) được sản xuất và sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau. Hai loại bột này được sản xuất từ các nguyên vật liệu chủ yếu như mỏ đá vôi, đá trắng, đá xanh và than.

Trên địa bàn nơi đặt xưởng sản xuất của công ty là huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vì vậy có rất nhiều nguồn nguyên liệu như mỏ đá vôi, đá trắng và đá xanh để sản xuất các sản phẩm bột nặng và bột nhẹ. Công ty có ký Hợp đồng mua bán cung cấp nguyên liệu đá xanh có chất lượng hàm lượng CaCO_3 cao như Công ty TNHH Đại Phúc Sông Gianh; Công ty TNHH Tân Hoàng An; Công ty CP Khoáng sản Lộc Hà và công ty TNHH Khang Thịnh; Công ty Liên doanh Canxi cacbonat YBB - Yên Bái; Công ty TNHH Hoàng Phát (Lục Yên) Công ty TNHH Đào Thịnh Marble).

Ngoài ra, nhiên liệu chính khác dùng cho sản xuất là than (chiếm 30% trên tổng số nguyên liệu để sản xuất ra thành phẩm), công ty đã ký hợp đồng cung cấp lâu dài với các đối tác uy tín như Công ty TNHH Vinacarbon Việt Nam, Công ty TNHH thương mại dịch vụ Tấn Vũ và Công ty TNHH Khang Thịnh.

5.2.2. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận

Nguyên liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Minh Đức là đá vôi - nguồn nguyên liệu tự nhiên, dễ khai thác và vận chuyển đang thực hiện khai thác nguồn nguyên liệu chủ yếu tại khu vực Thủy Nguyên – Hải Phòng bởi các đối tác của công ty. Đây một trong những khu vực tập trung phần lớn các mỏ đá thuộc quy hoạch khai thác của Nhà nước, được đánh giá với chất lượng tương đối cao, giá cả tương đối ổn định trong các năm qua. Cộng thêm vị trí địa lý rất thuận lợi nên chi phí vận chuyển không có tác động đáng kể nào vào giá cả của nguyên liệu đầu vào. Vì vậy đối với nguồn nguyên vật liệu đầu vào các năm gần đây hầu như không có sự ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Mặc dù tại những thời điểm nhạy cảm, giá nguyên liệu đầu vào cũng có sự tăng giá nhưng chỉ ở mức nhỏ, không có ảnh hưởng đến HMD.

5.3. Chi phí sản xuất

Bảng 9: Chi phí sản xuất của HMD

Đơn vị tính: đồng

Chi phí	Năm 2022		Năm 2023		% tăng/ giảm so với năm 2022	9 Tháng 2024	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DT T		Giá trị	%/DT T
Giá vốn hàng bán	105.214.109.071	77,3%	86.299.631.845	68,7%	-18%	68.454.927.827	70,8%
Chi phí tài chính	0	0%	1.276.751.400	1,4%	-	88.998.198	0,1%
Chi phí bán hàng	12.238.200.218	3,4%	10.081.766.213	6,6%	-17,6%	11.293.303.169	11,7%
Chi phí quản lý DN	5.028.736.471	10,6%	9.469.143.551	11,3%	88,3%	4.311.697.401	4,5%
Chi phí khác	0	0%	0	0%	0%	0	0%
Tổng cộng	122.481.045.760	91,3%	107.127.293.009	88%	-12,5%	84.148.926.595	87%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

Theo thống kê bảng số liệu chi phí sản xuất của HMD qua 2 năm 2022, 2023 và 9 tháng năm 2024 có thể thấy giá vốn hàng bán đang chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cả 3 thời

kì, sau đó là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Chi phí tài chính chỉ chiếm một phần nhỏ so với các chi phí khác.

Cùng với tình hình doanh thu, lợi nhuận từ năm 2022 đến năm 2023 có thể thấy được sự khó khăn của công ty trong việc sụt giảm nhu cầu của thị trường dẫn đến việc bán hàng cũng trở nên khó khăn hơn trước. Mặc dù, Công ty cũng cố gắng điều chỉnh giá vốn hàng bán hợp lý giảm 18% so với năm 2022 cho thấy tín hiệu tốt trong việc cải thiện quá trình sản xuất và giảm chi phí nguyên liệu đầu vào nhưng vẫn chưa thể thu hút nhu cầu tiêu thụ của khách hàng. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng của công ty cũng giảm 17,6% so với năm 2022 cho thấy đội ngũ nhân viên cũng đã nỗ lực làm việc để có thể nâng cao năng suất nhưng đa phần nhu cầu của khách hàng đều giảm nên cũng đã hạn chế lại việc chi quá nhiều tài nguyên vào việc tìm kiếm khách hàng dẫn đến tăng chi phí của công ty.

Ngoài ra trong năm 2023, HMD xuất hiện thêm chi phí tài chính với giá trị 1,2 tỷ đồng. Đây là khoản chi phí Công ty phải trả khi vay tiền để đầu tư vào hệ thống tháp rửa khí CO₂, hệ thống bơm rửa khí CO₂ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và hạn chế khả năng gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Dựa vào các số liệu trong bảng trên, chi phí quản lý doanh nghiệp có sự biến động nhiều nhất gần như tăng 90% so với năm 2022. Đó là do Công ty cũng đã có trích lập dự phòng một số khoản đối tác nợ khó đòi khoảng 3,8 tỷ đồng của đơn vị Công ty cổ phần K-H-V và một số đối tượng khác cộng thêm khoản đầu tư vào mỏ đá của Công ty TNHH Đức Phương trị giá 1,2 tỷ đồng.

Dựa vào bảng số liệu, 9 tháng năm 2024 tổng chi phí sản xuất kinh doanh của HMD hầu như được giữ trong mức chi phí của các năm trước, tuy nhiên có chi phí bán hàng đã vượt so với cả năm 2023. Điều này có thể thấy, doanh nghiệp cũng đã bỏ ra nhiều chi phí hơn để tìm kiếm được nguồn khách hàng.

5.4. Trình độ công nghệ

Nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất, Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức luôn chú trọng đầu tư máy móc hiện đại, nhập khẩu từ các nước có trình độ công nghệ cao như Tây Ban Nha, Mỹ, Đức,...

Bảng 10: Danh sách máy móc công nghệ cao của HMD

STT	Máy móc thiết bị	Xuất xứ
1	Máy nghiền	Tây Ban Nha
2	Hệ thống phản ứng tự động	Trung Quốc
3	Hệ thống sản xuất bột Ca(OH) ₂	Trung Quốc
4	Hệ thống phân ly cao cấp liên hoàn	Đức
5	Máy phân ly cao cấp	Trung Quốc
6	Hệ thống lò vôi công nghiệp	Trung Quốc
7	Máy nghiền bi	Trung Quốc
8	Máy tiêu hòa vôi	

Nguồn: Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức

Bên cạnh đó, dự án khoa học trọng điểm của công ty là hệ thống Thu hồi khí CO₂ hóa lỏng với nhiều yếu tố ưu việt:

- Khi hệ thống đi vào vận hành thì yếu tố đầu tiên và là lợi thế cạnh tranh của công ty là giải quyết được vấn đề môi trường do giảm thiểu khí CO₂ thải ra môi trường giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

- Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền thu hồi khí CO₂ hóa lỏng đã được Sở Khoa học Công nghệ công nhận là dự án khoa học.

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Việc phát triển sản phẩm mới là hoạt động thiết yếu của công ty, đó là bước đi giúp thích nghi với biến đổi của thị trường và mở rộng liên tục tệp khách hàng.

Công ty luôn nỗ lực phấn đấu tìm hiểu nhu cầu của thị trường thông qua nhiều kênh như: mạng xã hội, tệp khách hàng cũ, sàn thương mại điện tử,... để tổng hợp lại và phân tích nhu cầu của khách hàng về sản phẩm, chất lượng từ đó có định hướng nghiên cứu, sản xuất những mặt hàng chất lượng đúng với nhu cầu và thị hiếu của thị trường.

Tại công ty, sản phẩm Bột nhẹ (CaCO₃ kết tủa) là một chất phụ liệu quan trọng của nhiều ngành công nghiệp khác nhau được sử dụng với độ tinh khiết tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng cụ thể.

Bột nhẹ là một tên gọi thông thường trên thị trường của hợp chất carbonat canxi (CaCO₃). Trên thị trường được bán dưới dạng bột ở nhiều kích cỡ khác nhau. Được sử dụng rộng rãi trong các ngành như: sơn, nhựa, bột trét tường, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, cao su, giấy...

Ngoài ra trên thị trường còn có sản phẩm cùng loại giống như bột nhẹ cũng là bột cacbonat canxi (CaCO_3) nhưng người ta gọi là bột nặng (bột đá nghiền CaCO_3), nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau là do chúng được sản xuất theo phương án khác nhau, từ đó tính chất của chúng cũng khác xa nhau cũng như lĩnh vực ứng dụng cũng khác nhau.

Đặc biệt vừa qua nhóm nghiên cứu của công ty do Tổng Giám đốc làm chủ nhiệm đã tiến hành nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước “Nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất bột nhẹ CaCO_3 và thu hồi khí CO_2 ”. Nhiệm vụ này được Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng đánh giá cao kết quả thực hiện và công nhận đạt Doanh nghiệp khoa học và công nghệ với các sản phẩm: Bột nhẹ CaCO_3 các loại, Bột nhẹ CaCO_3 nano và khí CO_2 hóa lỏng, thúc đẩy tăng trưởng cây trồng nhà kính bằng khí CO_2 .

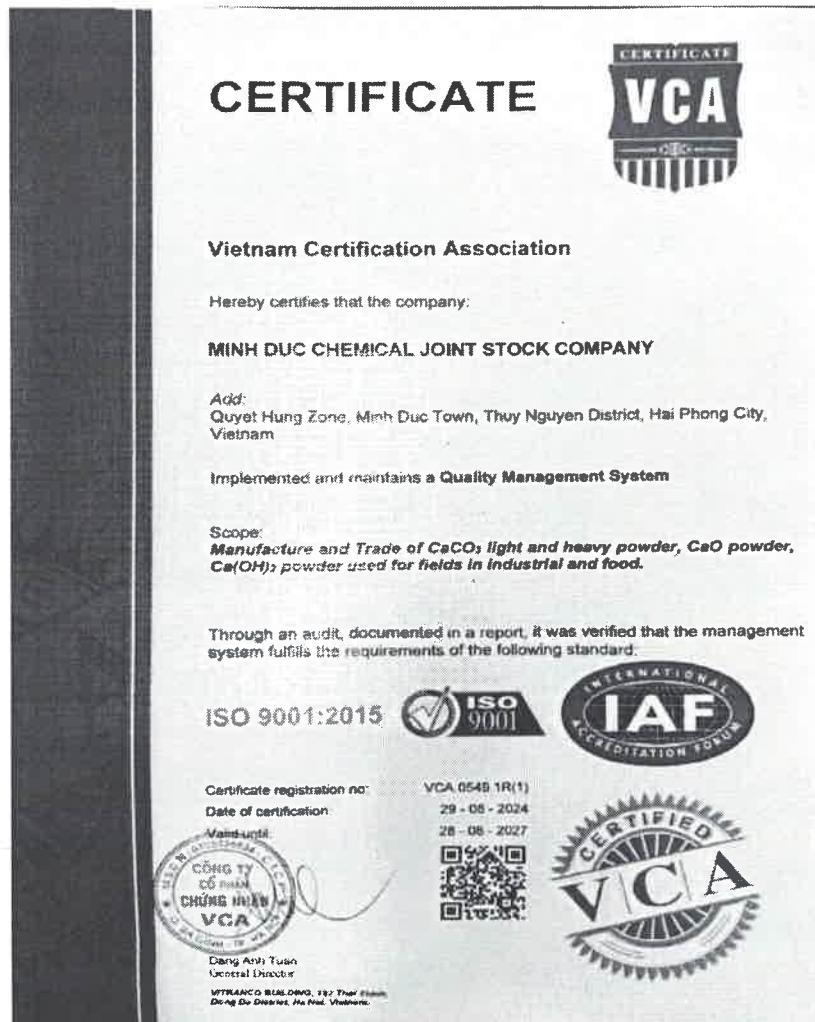
Ý nghĩa thực tiễn của nhiệm vụ nghiên cứu không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm tài nguyên, tạo việc làm, tăng hiệu quả sản xuất cũng như tối ưu hoá lợi nhuận mà còn góp phần vào mục tiêu bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động của ngành công nghiệp đối với biến đổi khí hậu.

Công ty không ngừng nghiên cứu về tình hình thị trường trong nước và thế giới, đưa tiêu chuẩn, thông số bột nhẹ để có căn cứ đối chiếu, so sánh với các sản phẩm của công ty đang sản xuất, cải tiến tiêu chuẩn quy định chất lượng bột nhẹ chất lượng cao.

5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty luôn được thông qua phòng KCS thực hiện và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



Với nhận thức bộ phận KCS đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, giúp doanh nghiệp giảm thiểu lỗi sản phẩm, tiết kiệm chi phí và nâng cao uy tín thị trường. Nhờ đó, KCS góp phần cải thiện sự cạnh tranh và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nhân viên KCS thực hiện các quy trình kiểm tra từ đầu vào nguyên liệu đến đầu ra sản phẩm hoàn chỉnh, đảm bảo mọi sản phẩm đều tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 và yêu cầu của khách hàng.

5.7. Hoạt động Marketing

Hiện tại về phía HMD đã cung cấp ra nhiều chương trình Marketing hấp dẫn nhằm tìm kiếm được nhiều khách hàng tiềm năng hơn.

- Chính sách sản phẩm:

+ Công ty tập trung sản xuất và cung ứng những sản phẩm có chất lượng phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của khách hàng như các sản phẩm bộ nặng, bột nhẹ, bột vôi với cỡ hạt siêu mịn, độ sáng cao và đồng nhất, bao bì đa dạng từ mẫu mã, quy cách, trọng lượng.

+ Nguyên vật liệu phải được khai thác và sử dụng một cách khoa học, hợp lý nhằm đảm bảo tối đa chất lượng cho sản phẩm đầu ra.

+ Thường xuyên duy trì, nâng cấp hệ thống quản lý một cách hợp lý;

- Chính sách khách hàng:

+ Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm phương châm hoạt động. Khách hàng của Công ty thường là những khách hàng lớn, truyền thống do đó việc chăm sóc khách hàng rất được coi trọng. Đối với các khách hàng trong nước, với tâm niệm quyền lợi của khách hàng, người tiêu dùng là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp, Công ty tổ chức các Hội nghị khách hàng nhằm lắng nghe, ghi nhận những nhận xét quý báu của khách hàng để ngày càng hoàn thiện, phát triển và đáp ứng khách hàng tốt hơn nữa.

Hàng năm công ty có những chính sách quà tặng các dịp lễ tết, chi vé máy bay đi lại và tiệc tất niên để tri ân các đại lý, khách hàng đã đồng hành.

Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên mời các đối tác tới thăm quan nhà máy, môi trường làm việc của Công ty.

- Chính sách giá cả:

+ Mục tiêu hoạt động của Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức là đáp ứng sự hài lòng của khách hàng, vì vậy đối với công ty hai yếu tố để đạt được mục tiêu nói trên chính là chất lượng sản phẩm và giá thành sản phẩm. Vì vậy nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường ngoài việc phải đầu tư trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh để tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, Công ty cũng tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm và hợp lý hóa sản xuất.

Công ty luôn có chính sách ưu đãi về giá đối với các khách hàng, đại lý tiêu thụ sản phẩm lớn và ổn định. Đồng thời cũng tạo điều kiện cho các khách hàng mới, đại lý mới nhằm khai thác thị trường mới, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

- Chính sách khuyến trương, quảng bá sản phẩm

+ Bên cạnh các hoạt động quảng cáo sản phẩm, Công ty còn tham gia vào các hoạt động triển lãm hàng hóa, hàng Việt Nam chất lượng cao tại Hải Phòng, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh..., tìm kiếm các khách hàng qua các trang thương mại điện tử bên cạnh việc quảng bá tích cực tại website:<http://minhduc-caco3.com/>

+ Nhìn chung, chính sách khuếch trương, quảng cáo của Công ty vận dụng là linh hoạt, phù hợp với đặc thù của sản phẩm, phù hợp với tập quán tiêu dùng của đối tượng khách hàng nhằm tới mục tiêu nâng cao hiệu quả trong hoạt động khuếch trương, quảng cáo.

+ Công ty cũng hướng tới quảng bá hình ảnh sản phẩm xanh, sạch, bảo vệ môi trường và hướng tới sự phát triển xanh, bền vững.

5.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Công ty đã đăng ký nhãn hiệu, logo Công ty tại cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học công nghệ Việt Nam. Nhãn hiệu: MINH DUC CHEMICAL STOCKSHARE CO. CaCO₃. Nhãn hiệu của công ty Hóa chất Minh Đức đã được cấp lần đầu vào năm 1998 và đã được thay đổi lần 2 vào năm 2006.

Logo biểu tượng nhãn hiệu màu xanh cửu long đặt trên nền trắng, với hàng hóa là Canxi Cacbonat (CaCO₃). Tên thương hiệu sản phẩm Công ty Cổ phần Hóa chất Minh Đức và logo công ty trở nên thân thuộc với khách hàng, gắn liền với chất lượng sản phẩm, hình ảnh và uy tín công ty. Việc quảng bá đến đông đảo khách hàng được công ty thực hiện thông qua Catalogue giới thiệu và trang Web của công ty.



5.9. *Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết*

Bảng 11: Hợp đồng lớn đang được thực hiện/ đã ký kết của HMD

STT	Tên hợp đồng	Sản phẩm cung cấp	Thời hạn hợp đồng
1	Hợp đồng tiêu thụ độc quyền (với Công ty TNHH thương mại và sản xuất Minh Đức)	Tất cả các sản phẩm sản xuất	02/01/2021 đến 31/12/2025
2	Hợp đồng tiêu thụ độc quyền (với Công ty TNHH MTV hóa chất Minh Đức Hải Phòng)	Tất cả các sản phẩm sản xuất	02/01/2021 đến 31/12/2025
3	Hợp đồng tiêu thụ độc quyền (với Công ty TNHH MTV Nguyên Minh Đức)	Tất cả các sản phẩm sản xuất	02/01/2021 đến 31/12/2025
4	Hợp đồng tiêu thụ độc quyền (với Công ty TNHH MTV Tâm Minh Đức)	Tất cả các sản phẩm sản xuất	02/01/2021 đến 31/12/2025
5	Hợp đồng tiêu thụ độc quyền (với TNHH Khang Thịnh)	Tất cả các sản phẩm sản xuất	02/01/2022 đến 31/12/2025
6	Công ty Qingdao (Trung Quốc)	Sản phẩm bột tâm (HC800)	01/02/2024 đến 01/02/2034

Nguồn: Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 12: Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất của HMD

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm	9 Tháng 2024
Tổng giá trị tài sản	121.928.287.186	140.961.250.871	15,6%	147.588.881.986
Vốn chủ sở hữu	72.507.689.947	73.995.120.015	2 %	72.480.520.744
Doanh thu thuần	144.508.576.589	119.444.662.593	-17,3%	96.680.188.517
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	22.178.953.700	12.385.896.421	-44,2%	12.710.023.484
Lợi nhuận khác	3.084.187.239	716.826.698	-76,8%	-379.467.575
Lợi nhuận trước thuế	25.263.140.939	13.102.723.119	-48,1%	12.330.555.909
Lợi nhuận sau thuế	20.186.507.084	9.489.855.422	-53 %	10.612.821.347
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,05	0,74	-29,5%	-
Giá trị sổ sách	14.576	14.875	2%	14.570

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

- Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 140,96 tỷ đồng, tăng 19 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2022 (tương ứng tăng 15,6%). Trong giai đoạn năm 2022, năm 2023 và 9 tháng năm 2024, tài sản của công ty tăng lên là do công ty đang xây dựng hệ thống thu hồi khí CO2 từ lò vôi công nghiệp với khoản chi phí đã thực hiện gần 80 tỷ đồng (chi phí tài chính dự kiến hoàn thiện dự án đi vào sản xuất là khoảng 100 tỷ đồng) để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, tăng thêm lượng việc làm cho công nhân cũng như mở rộng nguồn sản phẩm tạo ra lợi nhuận cho công ty.

- Vốn Chủ sở hữu của HMD tại 31/12/2023 là 73,9 tỷ đồng tăng 1,5 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2022, tương ứng tăng 2%. Phần tăng lên của vốn chủ sở hữu tương đương với phần lợi nhuận giữ lại của Công ty được ghi cụ thể trong báo cáo tài chính. Trong 9 tháng năm 2024, nguồn vốn chủ của công ty có sự sụt giảm do đã thực hiện trả cổ tức cho cổ đông của Công ty.

- Tổng doanh thu của HMD năm 2023 đạt 119,4 tỷ đồng, giảm 25 tỷ đồng so với năm

2022, tương ứng giảm 52,5%. Trong năm 2023 doanh thu từ các mặt hàng kinh doanh của công ty giảm đáng kể so với năm 2022. Sự sụt giảm này đến từ nhu cầu tiêu thụ của thị trường (hay nói cách khác là sức mua của thị trường đối với các sản phẩm của công ty giảm). Theo đánh giá khách quan của công ty có thể đến từ sự suy thoái kinh tế toàn cầu cũng như chiến sự của các nước Châu Âu nên đã ảnh hưởng rất lớn tới các nhu cầu tiêu thụ sản phẩm trên thị trường hàng hóa dẫn đến các doanh nghiệp đối tác cũng giảm lượng đặt hàng các sản phẩm của Hóa chất Minh Đức.

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của HMD cũng có sự sụt giảm mạnh khoảng 44,2% so với năm 2022. Chỉ tiêu này giảm mạnh cũng là do doanh thu thuần của công ty cũng đã có sự sụt giảm 17,3% so với năm 2022.

- Lợi nhuận khác của HMD tại 31/12/2023 khoảng 716 triệu đồng giảm 76,8% so với tại thời điểm 31/12/2022. Cho đến thời điểm 30/09/2024, phần lợi nhuận khác đã bị âm 379 triệu đồng. Mặc dù phần này không chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận của HMD nhưng lợi nhuận khác lại có sự sụt giảm đáng kể từ năm 2022. Do phần lợi nhuận khác trong năm 2022 đến từ việc doanh nghiệp bán mỏ đá trắng đầu tư trong Nghệ An. Lợi nhuận khác năm 2023 đến từ việc doanh nghiệp bán sắt thép vụn từ tài sản cố định đã hết khấu hao, thanh lý tài sản trong nhiều năm để đầu tư xây dựng tài sản khác. Vì vậy khi đến 9 tháng năm 2024 không có phát sinh các việc buôn bán hay thanh lý tài sản cộng thêm việc công ty bị Ủy ban chứng khoán nhà nước phạt về việc chậm trễ trong việc niêm yết cổ phiếu của công ty lên sàn và Sở công thương Thành phố Hải Phòng phạt về việc chưa kiểm toán năng lượng nên lợi nhuận khác trong 9 tháng năm 2024 này đã cho thấy sự sụt giảm và âm gần 380 triệu đồng .

- Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm 31/12/2023 của HMD là 9,48 tỷ đồng, giảm mạnh so với năm 2022 do tác động của doanh thu trong năm 2023 giảm mạnh 17,3% so với năm 2022. Cộng thêm việc quản lý các chi phí như: Chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp chưa thực sự hợp lý dẫn đến cũng làm giảm phần lợi nhuận của HMD.

- Qua bảng số liệu, đa phần các chỉ tiêu lợi nhuận cũng như doanh thu đều giảm, doanh thu trong năm 2023 Công ty giảm 17,3% so với năm 2022, lợi nhuận giảm 53% so với năm 2022. Điều này cũng phản ánh sự khó khăn trong quá trình kinh doanh của Công ty đến từ việc sức mua của thị trường chung sụt giảm, dẫn đến các đối tác cũng bắt đầu có

những chính sách cắt giảm nhập nguồn nguyên liệu từ HMD để sản xuất, do đó HMD cũng chịu những áp lực rất lớn về việc tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm của doanh nghiệp. Tuy nhiên nhìn vào số liệu bán niên đầu năm 2024, chúng ta có thể nhìn thấy nhiều triển vọng hơn trong kết quả kinh doanh. Trong 9 tháng năm 2024, doanh thu đã đạt khoảng 81% tổng doanh thu của năm 2023 cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đã có những dấu hiệu tích cực. Đặc biệt, Công ty cũng đã cải thiện rất nhiều về chi phí đầu vào vì vậy lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2024 đã tăng khoảng 17,8% so với cùng kỳ năm 2023.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

6.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2024

- Nhân tố thuận lợi

+ Các sản phẩm bột nặng, bột nhẹ có tính ứng dụng rất cao trong ngành xây dựng và các ngành công nghiệp phụ gia, nên nhu cầu của nước ta về mặt hàng này là rất cao. Nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức đã đầu tư vào dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ các nước có trình độ công nghệ cao như Tây Ban Nha, Mỹ, Đức...Hiện nay, năng lực sản xuất của Công ty đạt 150.000 tấn/năm. Công ty không chỉ đáp ứng nhu cầu khách hàng trong nước mà còn xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

+ Với đội ngũ cán bộ công nhân viên cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn cao và yêu nghề cùng quy trình lựa chọn nguồn đá khối khe, Công ty luôn lựa chọn được những nguồn nguyên liệu chất lượng tốt. Chính vì vậy những sản phẩm của Công ty đảm bảo đạt chuẩn các chỉ tiêu cơ lý, kích thước... luôn đáp ứng được các yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng.

+ Thêm vào đó, với vị trí địa lý thuận lợi, gần sông Cẩm – một nhánh sông ở hạ lưu, chảy theo hướng đông và đông nam để đổ ra biển Đông rất thuận tiện cho việc chuyên chở hàng hóa, nguyên vật liệu bằng đường sông, góp phần giảm thiểu chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động.

+ Với phương châm “Sự thỏa mãn của khách hàng là sự thành công của chúng tôi”, Công ty đang cố gắng nỗ lực không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp với nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Có thể nói, chiến lược phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với xu thế, định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước.

- Nhân tố thách thức

+ Công nghệ sản xuất bột nhẹ chủ yếu theo công nghệ hấp thụ CO₂. Cũng như các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty hóa chất Minh Đức cũng gặp khó khăn trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm của Công ty thường có độ kiềm cao và không ổn định về chất lượng. Mặc dù đã đầu tư vào dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ nước ngoài, nhưng sản phẩm vẫn chưa thể hoàn toàn đạt tiêu chuẩn “bột nhẹ cao cấp”, “bột nặng cao cấp”. Vì vậy bài toán đặt ra là phải cải tiến công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời phải tìm cách giảm giá thành hoặc chế biến sản phẩm thành dạng có thể dễ dàng được thị trường chấp nhận, trên cơ sở đó mới có thể cạnh tranh và tồn tại.

6.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất.

- Tình hình quốc tế

+ Chiến tranh giữa Nga và Ukraine : Việc xung đột này đã kéo hàng loạt nước phương Tây và Mỹ gián tiếp hỗ trợ Ukraine làm tình hình trở nên bất ổn. Tình hình chiến sự kéo dài khiến giá cả năng lượng, dầu, xăng tăng phi mã dẫn đến giá cả một số hàng hóa, dịch vụ tăng theo, nhất là giá vận chuyển hàng hóa, chi phí logistics. Việc biến động các chi phí này đã ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động xuất khẩu của Công ty trong nửa đầu năm 2024.

- Tình hình trong nước

+ Triển vọng và cơ hội phát triển ngành

+ Bột nhẹ là một chất độn có tính ưu việt cao, nó làm giảm độ co ngót và tạo độ bóng cho bề mặt sản phẩm. Chính vì thế, bột nhẹ được sử dụng nhiều trong các ngành sản xuất sơn, giấy, cao su, nhựa, thuốc đánh răng... Hiện nay, ở nước ta có trên 10 cơ sở sản xuất bột nhẹ. Tuy nhiên sản phẩm bột nhẹ của các doanh nghiệp sản xuất trong nước vẫn chưa thể đáp ứng được hết nhu cầu sử dụng trong nước. Hơn nữa, đối với những nhu cầu đòi

hỏi chất lượng sản phẩm cao thì sản phẩm của ta vẫn chưa đạt yêu cầu. Do vậy, hàng năm ta phải nhập khoảng 150.000 tấn sản phẩm bột nhẹ phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong nước như ngành sơn, mỹ phẩm, nhựa, giấy...

+ Điều này là một sự lãng phí không cần thiết trong khi nước ta sở hữu nguồn nguyên liệu đá vôi rất dồi dào với chất lượng khá tốt, phù hợp cho sản xuất bột nhẹ. Hiện nay, 125 tu đá vôi khoáng đã được tìm kiếm và thăm dò, trữ lượng ước đạt 13 tỷ tấn, tài nguyên dự báo khoảng 120 tấn. Các mỏ đá vôi này chủ yếu tập trung ở các tỉnh phía Bắc và cực Nam.

+ Với nhu cầu sử dụng trong nước ngày càng cao và tiềm năng vốn có của tài nguyên nước nhà, ngành sản xuất bột đá vôi chắc chắn sẽ có triển vọng rất tốt trong tương lai. Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào “chất” để có được sản phẩm đạt chất lượng cho các mục đích sử dụng khác nhau và có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

+ Chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản: việc chưa thống nhất trong một số chủ trương, chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản, dẫn đến quy trình xin cấp phép khai thác các mỏ đá gặp khó khăn, tốn kém nhiều chi phí ảnh hưởng đến nguồn cung sản phẩm trên thị trường.

- Nội tại doanh nghiệp

+ Chất lượng sản phẩm của Công ty: công nghệ sản xuất bột nhẹ chủ yếu theo công nghệ hấp thụ CO₂. Cũng như các doanh nghiệp cùng ngành, Công ty hóa chất Minh Đức cũng gặp khó khăn trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm của Công ty thường có độ kiềm cao và không ổn định về chất lượng. Mặc dù đã đầu tư vào dây chuyền sản xuất hiện đại nhập khẩu từ nước ngoài, nhưng sản phẩm vẫn chưa thể hoàn toàn đạt tiêu chuẩn “bột nhẹ cao cấp”, “bột nặng cao cấp”. Vì vậy bài toán đặt ra là phải cải tiến công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời phải tìm cách giảm giá thành hoặc chế biến sản phẩm thành dạng có thể dễ dàng được thị trường chấp nhận, trên cơ sở đó mới có thể cạnh tranh và tồn tại.

7. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong Công ty

+ Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 30/09/2024 là 209 người. Trong đó. Cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

Bảng 13: Thống kê trình độ lao động của HMD

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	32	15%
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	21	10%
3	Lao động phổ thông	156	75%
	Tổng	209	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động thực hiện dưới các hình thức sau:

· Chế độ làm việc

▪ Người lao động trong Công ty đều có Hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

▪ Công ty thực hiện chế độ 6 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày. Người lao động được nghỉ theo đúng quy định của Luật lao động vào các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết trong năm.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

▪ Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty. Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn của cán bộ công nhân viên.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Hàng năm Công ty đều bám sát vào các chế độ chính sách của nhà nước về tiền công tiền lương cho người lao động để qua đó điều chỉnh sao cho có lợi và đảm bảo thu nhập cho người lao động và tiết kiệm được chi phí.

Bảng 14: Mức lương bình quân của người lao động

Năm	Thu nhập bình quân của người lao động
2022	10.492.000đ/ người / tháng
2023	10.755.000đ/ người/ tháng

Nguồn: Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2023: 10 triệu đồng/người/tháng. Sang năm 2024, 9 tháng đầu năm mức lương bình quân của người lao động là 12 triệu đồng tăng 17% so với mức lương bình quân của năm 2023. Lao động của Công ty chủ yếu là các lao

động có thâm niên làm việc lâu năm và tay nghề cao nên mức lương bình quân được đánh giá là cao hơn so với các doanh nghiệp cùng địa bàn.

Ngoài ra, Công ty cũng đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân viên và chăm lo cải thiện tốt điều kiện làm việc như bữa ăn ca,... của người lao động nhằm nâng cao mức sinh hoạt chung cho toàn thể cán bộ.

8. Chính sách cổ tức :

- Chính sách cổ tức: Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

+ Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

+ Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.

+ Tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo thời hạn 6 tháng hoặc cả năm.

+ Công ty luôn thực hiện trả cổ tức đầy đủ và đúng hạn cho cổ đông

- Cổ tức năm 2022 và năm 2023 của công ty:

Bảng 15: Cổ tức của HMD

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Thời gian thanh toán
2022	30 %	Tiền mặt và cổ phiếu	Lần 1 ngày 14/01/2023: 5% Lần 2 ngày 30/9/2023: 5% Lần 3: 20% đang chờ đồng ý của UBCK phê duyệt
2023	20 %	Tiền mặt	Lần 1 ngày 18/01/2024: 5% Lần 2 ngày 12/7/2024: 5% Lần 3 ngày 28/10/2024: 10%

Nguồn: Công ty cổ phần Hoá chất Minh Đức

9. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và kỳ gần nhất

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-

BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Bảng 16: Thời gian khấu hao ước tính

Chỉ tiêu	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05-25 năm
Máy móc thiết bị	06-07 năm
Phương tiện vận tải	04-06 năm
Thiết bị văn phòng	03-06 năm

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2023 của HMD

Phương pháp tính khấu hao, thời gian trích khấu hao được công ty áp dụng thống nhất giữa các năm tài chính và tuân thủ quy định của nhà nước.

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022, năm 2023, Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đầy đủ, đúng hạn.

c) Các khoản phải thu

Bảng 17: Các khoản phải thu của HMD

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	9 tháng 2024
I	Phải thu ngắn hạn	52.021.855.818	42.397.180.458	36.052.858.465
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	26.833.813.481	25.388.535.081	19.962.640.018
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	25.011.191.637	20.657.666.637	19.803.801.387
3	Phải thu ngắn hạn khác	176.850.700	172.594.105	0
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	(3.821.615.365)	(3.713.582.940)
II	Phải thu dài hạn	1.019.174.306	1.131.674.306	1.131.674.306
1	Phải thu dài hạn khác	1.019.174.306	1.131.674.306	1.131.674.306
	TỔNG CỘNG	53.041.030.124	43.528.854.764	37.184.532.771

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng:

Bảng 18: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng của HMD

Đơn vị tính: đồng

TT	Khách hàng	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Minh Đức	8.737.863.591	10.466.971.109	6.359.853.226
2	Công ty Cổ phần K-H-V	3.767.680.215	3.731.615.365	3.731.582.940
3	Công ty TNHH MTV Hóa chất Minh Đức	2.061.584.303	763.993.752	1.412.099.232
4	Công ty TNHH Minh Đức Sài Gòn	0	3.966.296.242	3.645.830.172
5	Công ty TNHH MTV Tâm Minh Đức	4.499.574.614	4.100.330.003	3.071.723.130
6	Các đối tượng khác	7.767.110.758	2.359.328.610	1.759.551.318
	TỔNG CỘNG	26.833.813.481	25.388.535.081	19.962.640.018

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 19: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

TT	Thuế, các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Thuế GTGT	433.333.229	261.859.650	2.133.028.445
2	Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	652.213.996
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.726.633.856	1.712.867.698	2.762.867.697
4	Thuế thu nhập cá nhân	38.373.895	204.492.091	611.139.567
5	Tiền thuê đất	0	0	181.271.735
6	Thuế môn bài	0	0	3.000.000
	Tổng	3.198.340.980	2.179.219.439	6.343.521.440

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

Công ty đã nộp đầy đủ các khoản thuế theo quy định. Đến thời điểm hiện nay, Hóa chất Minh Đức không phát sinh bất cứ khoản chậm nộp thuế hoặc nợ thuế nào.

e) Tổng vay và nợ thuê tài chính

Bảng 20: Các khoản vay, nợ thuê tài chính của HMD

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Vay ngắn hạn	31.200.722.276	50.335.440.276	47.760.116.000
1	Vay ngắn hạn + Vay các cá nhân (1)	30.324.398.000	48.514.116.000	
2	Nợ dài hạn đến hạn trả + CT cho thuê TC TNHH MTV QT Chailease (2)	876.324.276	1.821.324.276	
II	Vay dài hạn	2.117.783.663	2.591.459.399	3.035.540.477
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn + CT cho thuê TC TNHH MTV QT Chailease (2)	2.117.783.663	2.591.459.399	
	Tổng dư nợ vay	33.318.505.939	52.926.899.675	50.795.656.477

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

(1) Vay các cổ đông Công ty theo các hợp đồng vay cụ thể trong vòng 1 năm, lãi suất vay là 8,4%/năm, khoản vay dùng để đầu tư hệ thống thu hồi khí CO₂, khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(2) Vay theo 2 hợp đồng thuê tài chính:

+ Hợp đồng thuê tài chính số C2109180P2 ngày 8/11/2022 với tổng gốc vay là 4.016.486.250 đồng; tài sản thuê gồm: hệ thống tháp rửa khí CO₂, hệ thống bơm rửa khí CO₂; Thời gian thuê 55 tháng.

+ Hợp đồng thuê tài chính số C2306256P2 ngày 27/07/2023 với tổng gốc vay là 4.500.000.000 đồng; đã trả trước 1.800.000.000 đồng; tài sản thuê gồm: hệ thống rửa khí CO₂ và hệ thống bơm rửa khí CO₂; Thời gian thuê 36 tháng.

f) Đầu tư tài chính**Bảng 21: Các khoản đầu tư tài chính của HMD**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Đầu tư vào Công ty Đức Phương	1.230.000.000	1.230.000.000	1.230.000.000
2	Trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính		(1.230.000.000)	(1.230.000.000)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

g) Hàng tồn kho

Bảng 22: Hàng tồn kho của HMD

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Nguyên liệu, vật liệu	9.020.597.765	5.814.367.028	3.268.669.905
2	Công cụ, dụng cụ	148.610.002	3.088.300.141	3.536.616.012
3	Thành phẩm	6.452.222.282	6.775.844.476	5.955.815.319
	Tổng Cộng	15.621.430.049	15.678.511.645	12.761.101.236

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

h) Tình hình công nợ

Bảng 23: Tình hình công nợ của HMD

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Nợ ngắn hạn	47.302.813.576	64.374.671.457	72.072.820.765
1	Phải trả người bán ngắn hạn	7.369.679.335	6.694.597.087	11.760.128.379
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	445.384.849	2.518.311	946.801.351
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.198.340.980	2.179.219.439	839.494.010
4	Phải trả người lao động	2.643.538.684	2.482.426.746	2.059.073.358
5	Phải trả ngắn hạn khác	150.020.174	146.239.866	5.622.777.625
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31.200.722.276	50.335.440.276	47.760.116.000
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.295.127.278	2.534.229.732	3.084.430.042
II	Nợ dài hạn	2.117.783.663	2.591.459.399	3.035.540.477
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.117.783.663	2.591.459.399	3.035.540.477
	TỔNG CỘNG	49.420.597.239	66.966.130.856	75.108.361.242

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

Bên cạnh các khoản vay cá nhân và nợ thuê tài chính cho mục đích sản xuất kinh doanh, các khoản phải trả người bán chiếm tỷ trọng trung bình gần 14,9% trong tổng số các khoản phải trả của Công ty. Phải trả người bán được duy trì tương đối ổn định qua các năm và đồng nhất với sản lượng bán ra của Công ty.

Chi tiết Khoản mục Phải trả người bán

Bảng 24: Chi tiết khoản mục phải trả người bán của HMD

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Công ty TNHH Khang Thịnh	4.483.011.323	604.094.350	1.793.878.357
2	Công ty TNHH Vina Carbon Việt Nam	1.239.707.700	4.162.285.997	1.741.784.961
3	Các đối tượng khác	1.646.960.312	1.928.216.740	8.224.465.061
	Tổng cộng	7.369.679.335	6.694.597.087	11.760.128.379

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của HMD**

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,58	1,07	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,25	0,83	
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</u>			
+ Tổng số Nợ/Tổng tài sản	0,41%	0,48%	
+ Tổng số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,68%	0,91%	
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</u>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,09	5,55	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,19	0,85	
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</u>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,14	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,17	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,15	0,1	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 của HMD

10. Tài sản (nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của công ty)

Bảng 26: Thống kê tài sản của HMD

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		%GTCL /Nguyên giá	30/09/2024		%GTCL /Nguyên giá
	Nguyên giá	GTCL		Nguyên giá	GTCL	
Nhà cửa, vật kiến trúc	42.776.932.200	2.672.750.126	6,2%	44.705.707.200	3.304.348.032	7,4%
Máy móc thiết bị	66.393.965.800	4.834.034.325	7,3%	64.465.190.800	3.035.420.516	4,7%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.454.272.000	344.731.460	7,7%	4.454.272.000	3.512.125	0,1%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.177.777.000	0	0%	2.177.777.000		0%
Tổng cộng	115.802.947.000	7.851.515.911	6,8%	115.802.947.000	6.343.280.673	5,5%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

Tài sản dở dang dài hạn**Bảng 27: Thống kê tài sản dở dang dài hạn của HMD**

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Lò vôi vò sắt số 3	3.876.444.067	3.876.444.067	3.876.444.067
2	Hệ thống thu hồi khí CO2	27.507.422.214	58.780.764.378	79.973.648.717
3	Trạm biến áp 1.600 KVA	450.000.000	450.000.000	0
4	Hệ thống lọc bụi lò vôi CN số 3	0	0	252.108.181
	Tổng cộng	31.833.866.281	63.107.208.445	84.102.200.965

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023 và BCTC 9 tháng năm 2024 của HMD

11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Thông qua Nghị quyết số 01/NQ/DHDCD ngày 24/04/2024 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức đã đưa ra kế hoạch về lợi nhuận, chi trả cổ tức và tăng vốn năm 2024 như sau:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Bảng 28: Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và tăng vốn năm 2024*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Thực tế năm 2023	Năm 2024		9 tháng năm 2024
		Kế hoạch	Tăng giảm so với thực tế 2023	
Vốn điều lệ	49.744.500.000	59.693.400.000	20%	
Doanh thu thuần	119.444.662.593	142.000.000.000	15,9%	96.680.188.517
Lợi nhuận sau thuế	9.489.855.422	13.600.000.000	43,3%	10.612.821.347
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,9%	9,6%		11%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,8%	18,4%		14,6%
Tỷ lệ cổ tức	20%	20%	0%	

Nguồn: Công ty cổ phần Hóa chất Minh Đức

- Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.

Nếu không xét đến yếu tố ngoại cảnh như chiến tranh, hỏa hoạn, bão lũ và các yếu tố bất khả kháng khác thì việc đạt được mức lợi nhuận sau thuế như kế hoạch đã đề ra là hoàn toàn khả thi vì:

+ Các mặt hàng công ty đang sản xuất có tính ứng dụng vào các ngành công nghiệp như: hóa mỹ phẩm, giấy dếp, sơn, nhựa và một số ngành khác là rất lớn nên công ty có thể hoàn toàn tin tưởng rằng mục tiêu lợi nhuận như kế hoạch đặt ra là hoàn toàn khả thi.

+ Tài sản cố định của công ty gần như hoàn toàn hết khấu hao nhưng giá trị sử dụng vẫn còn rất lớn nên đó cũng là một lợi thế mà công ty có được để tự tin đặt ra mức lợi nhuận và cổ tức như kế hoạch đề ra.

+ Khả năng quản lý và đội ngũ lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong công ty là những con người giàu kinh nghiệm và luôn tâm huyết với sự phát triển của công ty trên dưới một lòng vì mục tiêu phát triển của công ty. Bằng chứng cho thấy là việc hàng năm

công ty luôn là một doanh nghiệp có mức nộp ngân sách cho nhà nước rất tốt và đạt mức cổ tức cho cổ đông là rất tốt.

+ Mặt hàng sản xuất mũi nhọn là bột nhẹ của công ty được sở khoa học công nghệ chứng nhận là mặt hàng công nghệ và được nhà nước ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho sản phẩm khoa học công nghệ.

Theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hóa chất Minh Đức thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

+ Dùng nguồn: Quỹ đầu tư phát triển của năm 2023 và lũy kế các năm trước để lại tại Điều 1 khoản 1.1 Nghị Quyết như sau:

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 59.693.400.000 đồng
- Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu thưởng
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu
- Số lượng phát hành: 9.948.900 cổ phần
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

Tuy nhiên công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom nên kế hoạch tăng vốn sẽ được thực hiện sau khi hoàn thành đăng ký giao dịch.

Mặc dù tình hình kinh doanh của năm 2023 đã có sự sụt giảm mạnh so với các năm trước đó, nhưng HMD cũng đã có những đánh giá dựa vào tình hình thế giới, khu vực và trong nước cũng như nội tại của doanh nghiệp nên đã mạnh dạn đưa ra kế hoạch doanh thu thuần năm 2024 là 142 tỷ đồng tăng trưởng khoảng 15,9% so với thực tế năm 2023. Như bảng thống kê trên, doanh thu thuần của HMD 9 tháng đầu năm đạt 96,6 tỷ đồng tương ứng đạt 68% kế hoạch của năm 2024, lợi nhuận của HMD đạt 10,6 tỷ đồng tương ứng đạt 77,9% kế hoạch của năm 2024. Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024, khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của HMD là khả thi, dựa vào tình hình đơn đặt hàng trước đó của đối tác nên có thể dự trù được lợi nhuận trong quý IV của doanh nghiệp. Tuy nhiên, doanh thu đề ra trong kế hoạch có bao gồm doanh thu từ hoạt động của hệ thống thu hồi khí CO₂, nhưng cho đến thời điểm hiện tại hệ thống này hoàn toàn chưa đi vào hoạt động nên kế hoạch về doanh thu rất khó để doanh nghiệp có thể đạt được. Theo

như tính toán của doanh nghiệp thì doanh thu tốt nhất chỉ có thể đạt được 93,4% so với kế hoạch tương đương 133 tỷ đồng.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay)

Không có

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của công ty là thực hiện theo phương châm: Sự thỏa mãn của khách hàng là sự thành công của chúng tôi.

- Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh: Các sản phẩm công ty sản xuất và tiêu thụ có tính ứng dụng vào các ngành công nghiệp phụ trợ là rất cao nên công ty luôn duy trì hoạt động ổn định hướng tới nhu cầu của khách hàng, thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu các thiết bị máy móc để đầu tư và cho ra các sản phẩm đạt năng suất và chất lượng như yêu cầu của khách hàng, bên cạnh đó mục tiêu bảo vệ môi trường giảm thiểu hiệu ứng nhà kính luôn được công ty chú trọng và thực hiện song hành với nhiệm vụ sản xuất.

14. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Lại Văn Lườn	Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc công ty
Phạm Tiến Đức	Phó chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc công ty
Phạm Văn Khả	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc công ty
Đình Hữu Nam	Thành viên HĐQT - Quản đốc xưởng bộ nhẹ 1
Lê Văn Hiến	Thành viên HĐQT – Nhân viên phòng kế toán

❖ Ông: Lại Văn Lườn – Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

- Họ và tên : Lại Văn Lườn
- Ngày sinh : 15/4/1957
- Số CMND : 031057005830 Ngày cấp: 12/8/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Xã Tam Hưng – Huyện Thủy Nguyên – TP.Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Phó Tổng giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
2/1979 – 1/1980	Kỹ thuật viên, Công ty công nghiệp Kiên Giang
2/1980 – 10/1999	Trưởng phòng kỹ thuật, quản đốc xưởng sản xuất, Xí nghiệp Hoá chất Minh Đức
10/1999 – 5/2009	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức
6/2009 – 4/2024	Phó chủ tịch HĐQT - Phó Tổng giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức
4/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 124.831 cổ phần (tương ứng với 2,51% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 124.831 cổ phần (tương ứng với 2,51% Vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lại Văn Lan	Em trai	2.143	0,04%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Ông: Phạm Tiến Đức – Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên : Phạm Tiến Đức
- Ngày sinh : 14/4/1968
- Số CMND : 031057005830 Ngày cấp: 12/8/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Mahatan, 0813 Vinhomes Imperia,
Phường Thượng Lý, Quận Hồng Bàng,
Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy tàu thuyền, Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Phó Tổng giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
1990 - 7/1995	Thuyền viên, Công ty vận tải biển Hải Phòng
8/1995 - 7/1998	Kỹ sư, Cán bộ tiếp thị, Xí nghiệp Hóa chất Minh Đức
8/1998 - 6/2014	Trưởng phòng Kinh doanh XNK, CTCP Hoá chất Minh Đức
7/2014 - 3/2024	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức
4/2024 - đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 162.204 cổ phần (tương ứng với 3,26% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 162.204 cổ phần (tương ứng với 3,26% Vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Phạm Tuyết Trinh	Vợ	18.500	0,37%
Phạm Trọng Nghĩa	Anh ruột	22.400	0,45%
Phạm Thị Bích Hạnh	Chị ruột	740	0,015%
Phạm Thị Hạnh Phúc	Chị ruột	80.804	1,62%
Phạm Văn Khấn	Bố vợ	447.718	9%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Ông: Phạm Văn Khấn – Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên : Phạm Văn Khấn
- Ngày sinh : 24/10/1945
- Số CCCD : 030045005281 Ngày cấp: 9/7/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 23H Lê Đại Hành – Hồng Bàng – Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Tổng giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
1/2/1986 – 24/12/1998	Giám đốc Xí nghiệp hóa chất Minh Đức
25/12/1998 – 24/4/2024	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức
24/4/2024 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 447.718 cổ phần (tương ứng với 9% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 447.718 cổ phần (tương ứng với 9% Vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Thị Mùi	Vợ	21.612	0,43%
Phạm Thị Tuyết Lan	Con ruột	33.600	0,68%
Phạm Tuyết Trinh	Con ruột	18.500	0,37%
Phạm Tiến Đức	Con rể	162.204	3,26%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Ông: **Đình Hữu Nam** – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Đình Hữu Nam
- Ngày sinh : 15/01/1980
- Số CMND : 031080008890 Ngày cấp: 17/08/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 11/125 Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ vô cơ
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên HĐQT công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
10/2003 – 2007	Nhân viên phòng kỹ thuật, CTCP Hoá chất Minh Đức
2007- 2010	Quản đốc xưởng bột nhẹ 3+4, CTCP Hoá chất Minh Đức
2010 - 2012	Nhân viên, Công ty cổ phần Thép Sông đà
2012 - 2017	Điều độ sản xuất, CTCP Hoá chất Minh Đức
2017- 2019	Quản đốc xưởng bột nhẹ số 1, CTCP Hoá chất Minh Đức
2019 - nay	Thành viên hội đồng quản trị - Quản đốc xưởng bột nhẹ số 1, CTCP Hoá chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 80.000 cổ phần (tương ứng với 1,61% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 80.000 cổ phần (tương ứng với 1,61% Vốn điều lệ).
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD: không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ Ông: Lê Văn Hiến – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : Lê Văn Hiến
 - Ngày sinh : 28/08/1983
 - Số CMND : 031083021262 Ngày cấp: 24/07/2023
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên hội đồng quản trị công ty
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
1/2009 – 4/2019	Nhân viên phòng kế toán, CTCP Hoá chất Minh Đức
5/2019 - nay	Thành viên hội đồng quản trị - Nhân viên phòng kế toán, Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 80.000 cổ phần (tương ứng với 1,61% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 80.000 cổ phần (tương ứng với 1,61% Vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Văn Hân	Bố đẻ	2.527	0,05%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Phạm Văn Quang	Trưởng ban kiểm soát
Đào Minh Ngọc	Thành viên ban kiểm soát
Phạm Văn Tố	Thành viên ban kiểm soát

❖ Ông: Phạm Văn Quang – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Phạm Văn Quang
 Ngày sinh : 24/12/1958
 Số CMND : 031058005934 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Phục Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chế tạo máy; Cử nhân kinh tế
 Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Trưởng ban kiểm soát
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
 Quá trình công tác:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
1975-1979	Học tập tại Cộng hòa dân chủ Đức DDR
1980-1981	Công nhân cầu đường, Sở GTVT Hải Phòng
1981-1992	Công nhân cơ điện, CTCP Hoá chất Minh Đức
1992-1999	Nhân viên phòng kỹ thuật vật tư, CTCP Hoá chất Minh Đức
1999-2004	Thành viên ban kiểm soát - Trưởng phòng Kỹ thuật- Vật tư, CTCP Hoá chất Minh Đức
2004-2008	Trưởng phòng Kỹ thuật- Vật tư, CTCP Hoá chất Minh Đức
2009-2018	Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng phòng Kỹ thuật- Vật tư, CTCP Hoá chất Minh Đức
2019-nay	Trưởng ban kiểm soát, CTCP Hoá chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 116.174 cổ phần (tương ứng với 2,335 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 116.174 cổ phần (tương ứng với 2,335% Vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD: Không có

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Thị Chi	Vợ	3.271	0,07%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- [Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

❖ Ông: Phạm Văn Tố – Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Phạm Văn Tố
- Ngày sinh : 22/6/1965
- Số CMND : 030065003822 Ngày cấp: 09/02/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 203 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy hoá
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
1995 - 1998	Quản đốc xưởng Bột nhẹ 4-5, Xí nghiệp Hoá chất Minh Đức
1999- 2013	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức
2014-2016	Phó Giám đốc, CTCP Hoá chất Minh Đức
2017 -2018	Nghỉ hưởng chế độ hưu trí
2019 – đến nay	Thành viên ban kiểm soát, CTCP Hoá chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 124.465 cổ phần (tương ứng với 2,5 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 124.465 cổ phần (tương ứng với 2,5% Vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: .0... cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD: Không có

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Lê Thị Lý	Vợ	4.000	0,08%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

❖ **Bà : Đào Minh Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : Đào Minh Ngọc
- Ngày sinh : 18/10/1990
- Số CMND : 031190020890 Ngày cấp: 13/8/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : TDP Đà Nẵng, Thị trấn Minh Đức, huyện
Thuỷ Nguyên, TP Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân hoá học, cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
7/2011 - 2019	Nhân viên phòng KCS, CTCP Hoá chất Minh Đức
2019 - 03/2024	Thành viên Ban kiểm soát - Nhân viên phòng Kiểm soát chất lượng, CTCP Hoá chất Minh Đức
Từ tháng 4/2024 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Kiểm soát chất lượng, CTCP Hoá chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 54.251 cổ phần (tương ứng với 1,09 % Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 54.251 cổ phần (tương ứng với 1,09% Vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: .0... cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD: Không có

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Thị Dèo	Mẹ đẻ	16.430	0,33%
Nguyễn Thị Tơ	Mẹ chồng	6.759	0,14%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3. Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác

Họ và tên	Chức vụ
Phạm Văn Khấn	Tổng Giám đốc công ty
Lại Văn Lườn	Phó Tổng giám đốc
Phạm Tiến Đức	Phó Tổng giám đốc
Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng

❖ **Ông: Phạm Văn Khấn – Tổng Giám đốc**

(Mục II, phần 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị)

❖ **Ông: Lại Văn Lườn – Phó Tổng Giám đốc**

(Mục II, phần 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị)

❖ **Ông: Phạm Tiến Đức – Phó Tổng giám đốc**

(Mục II, phần 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị)

❖ **Bà Nguyễn Thị Hương – Kế toán trưởng**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Hương
- Ngày sinh : 20/5/1975
- Số CMND : 030175020720 Ngày cấp: 28/6/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Khu Quyết Tâm, Thị Trấn Minh Đức,
Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH : Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Công ty làm việc
1995 - 1999	Công nhân xưởng sản xuất bột nhẹ số 4, Xí nghiệp Hóa chất Minh Đức
1999 – 2019	Nhân viên phòng kế toán, CTCP Hoá chất Minh Đức
2019 - Nay	Trưởng phòng kế toán, CTCP Hoá chất Minh Đức

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.800 cổ phần (tương ứng với 0,097% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 4.800 cổ phần (tương ứng với 0,097% Vốn điều lệ).
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0 % Vốn điều lệ).
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của HMD:

Cá nhân/Tổ chức	Quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) vốn điều lệ
Nguyễn Văn Hùng	Anh ruột	17.1940	0,35%
Phạm Thị Thắm	Chị dâu	7.200	0,14%
Nguyễn Thị Dung	Chị ruột	17.694	0,36%
Bùi Văn Châu	Anh rể	27.180	0,55%

- Các khoản nợ đối với Công ty: không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Từ nhận thức rõ vai trò quan trọng của quản trị Công ty trong việc đạt được hiệu quả kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng bền vững và ổn định tài chính dài lâu, Hội đồng quản trị xây dựng và thực hiện đầy đủ các quy chế quản trị nội bộ theo luật quy định hiện hành như sau:

- Tuân thủ chặt chẽ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định về quản trị doanh nghiệp.

- Không ngừng bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty cho các Trưởng phòng, Quản đốc.

- Giám sát, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao, dự tính năm 2024 doanh thu 145 tỷ, lợi nhuận 17 tỷ và trả cổ tức 20%.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, chế độ phúc lợi và cải thiện điều kiện làm việc đối với người lao động của Công ty.

- Kế hoạch tăng cường quản trị công ty có chương trình lựa chọn cho người lao động cơ bản có hiệu quả cao, đồng thời giám sát, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao, dự tính doanh thu 145 tỷ đồng, lợi nhuận 17 tỷ đồng và cổ tức là 20%.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: kèm theo

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định (các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)

Trong năm 2022, 2023 và 9 tháng năm 2024 công ty có phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<i>Đơn vị tính: Đồng</i>		
	Năm 2022	Năm 2023	9 tháng Năm 2024
Vay ngắn hạn	8.692.000.000	6.685.000.000	360.000.000
Phạm Văn Khản	7.275.000.000	3.585.000.000	
Lại Văn Lườn	695.000.000	500.000.000	
Phạm Tiến Đức		2.600.000	
Đình Hữu Nam	722.000.000	-	
Lê Văn Hiến		350.000.00	360.000.000
Lãi vay đã chi trả	1.296.036.018	1.402.067.000	1.117.885.000
Phạm Văn Khản	992.036.699	1.107.646.000	773.777.000
Lại Văn Lườn	82.091.041	77.228.000	57.249.000
Phạm Tiến Đức	194.917.904	197.219.000	247.078.000
Đình Hữu Nam	26.990.374	19.974.000	
Lê văn Hiến			39.781.000
Phải trả vay ngắn hạn	11.450.000.000	17.890.000.000	18.590.000.000
Phạm Văn Khản	9.255.000.000	12.840.000.000	12.840.000.000
Lại Văn Lườn	695.000.000	950.000.000	950.000.000
Phạm Tiến Đức	1.500.000.000	4.100.000.000	4.100.000.000
Lê Văn Hiến			700.000.000
Lương, thưởng, phụ cấp	2.568.142.360	2.617.915.101	1.993.270.054
Phạm Văn Khản	550.839.045	572.674.774	418.839.251
Lại Văn Lườn	466.661.911	499.656.931	382.496.760
Phạm Tiến Đức	454.290.515	471.702.402	370.440.741
Đình Hữu Nam	498.080.820	470.140.455	353.714.963
Lê văn Hiến	336.416.490	337.434.886	265.922.228
Phạm Văn Quang	261.853.570	266.305.653	201.856.111

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN HẢI PHÒNG**



CHỦ TỊCH HĐQT
Ninh Lê Sơn Hải

Hải Phòng, ngày 6... tháng 12 năm 2024
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**



CHỦ TỊCH HĐQT
Lại Văn Lườn

III. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty
- 3. Phụ lục III:** Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán và Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán (nếu có)



Số: 425/HCMĐ

Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2024

DANH SÁCH NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan										
1	Hội đồng quản trị										
1.1	Lại Văn Lườn	Chủ tịch HĐQT - Phó tổng Giám đốc		031057005830	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	124.831	2,51%	
1.1.1	Lại Thị Sen		Vợ	03156002683	10/11/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.1.2	Lại Trung Kiên		Con ruột	03108007589	5/6/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	0		
1.1.3	Nguyễn Võ Thu Hương		Con dâu	031181009597	9/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	0		
1.1.4	Lại Thu Hương		Con ruột	031182019815	24/2/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Không	0		
1.1.5	Nguyễn Anh Hùng		Con rể	036077022017	24/2/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai	Không	0		

T	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1.6	Lại Thanh Loan		Con ruột				Nước ngoài (USA)	Không	0		
1.7	Hồ Lê Quốc Thịnh		Con rể				Nước ngoài (USA)	Không	0		
1.8	Lại Văn Lưỡn		Em ruột	031059015748		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.9	Nguyễn Thị Nhung		Em dâu	022159002805		Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.10	Lại Văn Làn		Em trai	021062012223	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.11	Hoàng Thị Mùi		Em dâu	031164011209	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.12	Lại Văn Lan		Em trai	031064013094	8/8/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	2.143	0,04%	
1.13	Vũ Thị Tú		Em dâu	031167012359	18/5/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.14	Lại Thị Mùi		Em ruột	031163007356	16/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tân Hà, Lâm Hà, Lâm Đồng	Không	0		
1.15	Nguyễn Đình Khanh		Em rể	031063007960	16/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tân Hà, Lâm Hà, Lâm Đồng	Không	0		
1.16	Lại Thị Thơm		Em ruột	031169007720	14/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.17	Lại Văn Đan		Em ruột	95001162	15/9/2018	Tổng cục 2	Tổng cục II Bộ Quốc Phòng	Không	0		
1.18	Vũ Thị Chung		Em dâu	031172016321	5/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		

STT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
.19	Lại Văn Đán		Em ruột	031073005684	12/6/2022	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Xã Tam Hưng, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
.20	Lại Thị Thúy		Em ruột	031172014081	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
.21	Đình Quý Dương		Em rể	031073011927	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Minh Đức, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
.22	Lại Thị Út		Em ruột	031176004294	17/8/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
.23	Vũ Văn Đạo		Em rể	031073000664	4/2/2022	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
.2	Phạm Tiến Đức	Phó chủ tịch HĐQT- Phó TGĐ		031068016666	27/7/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Mahatan, 0813 Vinhomes imperia, Phường Thượng Lí, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	162.204	3,26%	
2.1	Phạm Tuyết Trinh		Vợ	008171005555	7/7/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Mahatan, 0813 Vinhomes imperia, Phường Thượng Lí, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	18.500	0,37%	
2.2	Phạm Đức Anh		Con Ruột	031095007241	23/8/2022	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	39/66B Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội	Không	0		
2.3	Phạm Đức Hiếu		Con Ruột	031200000054	20/7/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	39/66B Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội	Không	0		
2.4	Trần Quỳnh Chi		Con dâu	031195002079	27/2/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	39/66B Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội	Không	0		

T	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
2.5	Phạm Trọng Nghĩa		Anh Ruột	031057010801	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	140/191 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	Không	22.400	0,45%	
2.6	Lê Thị Thanh Hằng		Chị dâu	031159013851	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	140/191 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	Không	0		
2.7	Phạm Thị Bích Hạnh		Chị ruột	031100003968	27/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	17/60/191 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	Không	740	0,015%	
2.8	Phạm Thị Hạnh Phúc		Chị Ruột	031162009519	3/3/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	140/191 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	Không	80.804	1,62%	
2.9	Ngô Văn Điện		Anh rể	031055013782	3/3/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	140/191 Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng	Không	0		
3	Phạm Văn Khấn	TVHQQT - Tổng GD Cty		030045005281	9/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	23H Lê Đại Hành, Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	447.718	9%	
3.1	Nguyễn Thị Mùi		Vợ	030146008522	31/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	23H Lê Đại Hành, Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	21.6120	0,43%	
3.2	Phạm Thị Tuyết Lan		Con Ruột	008169000107	8/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	3B Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bang, Hải Phòng	Không	33.600	0,68%	
3.3	Phạm Tuyết Trinh		Con Ruột	008171005555	7/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Mahatan, 0813 Vinhomes imperria, Phường Thượng Lí, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	18.500	0,37%	

T	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1.4	Phạm Tiến Đức	Phó CT HDQT - Phó tổng GD công ty	Con rể	031068016666	27/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Mahatan, 0813 Vinhomes imperia, Phường Thượng Lí, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	162.204	3,26%	
1.5	Trần Khánh		Con rể	031061006238	20/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	3B Lý Tự Trọng, Minh Khai, Hồng Bang, Hải Phòng	Không	0		
1.6	Phạm Thị Nhẫn		Chị ruột	140395934	14/3/2012	Giám đốc công an Hải Dương		Không	0		
1.7	Phạm Thị Nhận		Em ruột				Thôn An Liệt, Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
1.8	Phạm Thị Khuyến		Em ruột				Thôn An Liệt, Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
1.9	Nguyễn Thị Thoi		Chị Dâu				Thôn An Liệt, Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
1.10	Nguyễn Văn Vượng		Anh Rẻ				Đã mất				
1.11	Nguyễn Văn Nhọt		Em rể				Đã mất				
1.12	Phạm Văn Nhạ		Anh ruột				Đã mất				
1.4	Đình Hữu Nam	TV HĐQT		031080008890	17/8/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 11/125 Dư hàng, Lê chân, HP	Không	80.000	1,61%	
1.1	Phan Thị Tuyết		Vợ	031180008973	25/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 11/125 Dư hàng, Lê chân, HP	Không	0		
1.2	Đình Nam Khánh		Con	031205004948	03/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 11/125 Dư hàng, Lê chân, HP	Không	0		

T	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1.3	Đình Hữu Thành		Con	031209021101	18/12/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 11/125 Dư hàng, Lê chân, HP	Không	0		
1.4	Đình Hữu Đạm		Bố đẻ	031046000377	23/06/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 2, Phả lễ, Thủy nguyên, HP	Không	0		
1.5	Đình Thị Nhoi		Mẹ đẻ	031147000623	01/07/2016	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 2, Phả lễ, Thủy nguyên, HP	Không	0		
1.6	Đình Thị Lai		Chị gái	031170006334	21/03/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 5, Phả lễ, Thủy nguyên, HP	Không	0		
1.7	Đình Thị Liên		Chị gái	031172000624	26/02/2015	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 2, Phả lễ, Thủy nguyên, HP	Không	0		
1.8	Đình Thị Xuân		Chị gái				Anh Quốc	Không	0		
1.9	Đình Thị Thúy		Chị gái	031177002708	23/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4, Phả lễ, Thủy nguyên, HP	Không	0		
1.10	Phan Thanh Huyền		Bố vợ				Đã mất				
1.11	Đình Thị Tinh		Mẹ vợ	031150003742	12/03/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hồng quỳnh, Thái thủy, Thái Bình	Không	0		
1.12	Lê Khắc Xanh		Anh rể	031067000665	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 5, Phả lễ, Thủy nguyên, HP	Không	0		
1.13	Phùng Văn Mạnh		Anh rể	031071000909	23/06/2015	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 2, Phả lễ, Thủy nguyên, HP	Không	0		
1.14	Lê Khắc Thắng		Anh rể	031075005140	23/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4, Phả lễ, Thủy nguyên, HP	Không	0		
5	Lê Văn Hiến	Thành Viên HĐQT		031083021262	24/7/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	80.000	1,61%	

T	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1.1	Lê Thị Tuyết Nhung		Vợ	030185001374	1/5/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.2	Lê Bảo Lâm		Con đẻ	Còn nhỏ			Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.3	Lê Bảo Châu		Con đẻ	Còn nhỏ			Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.4	Lê Văn Hân		Bố đẻ	031049004229	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	2.5270	0,05%	
1.5	Nguyễn Thị Dung		Mẹ đẻ	033151000173	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.6	Lê Văn Mạnh		Bố vợ	010058000337	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Tổ 5, Phan si păng, TX Sa Pa, Lào Cai	Không	0		
1.7	Nguyễn Thị Tuyết		Mẹ vợ	030163000600	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Tổ 5, Phan si păng, TX Sa Pa, Lào Cai	Không	0		
1.8	Lê Văn Dũng		Anh ruột	031080005359	10/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.9	Nguyễn Thị Mai Hoa		Chị dâu	031180004373	10/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		

Thành viên Ban Kiểm soát và người có liên quan

T	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1	Phạm Văn Quang	Trưởng ban kiểm soát		031058005934	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phục Lễ, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	116.174	2,34%	
1.1	Nguyễn Thị Chi		Vợ	031162006521	20/1/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phục Lễ, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	3.271	0,07%	
1.2	Phạm Văn Khánh		Con ruột	031081009907	8/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phục Lễ, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.3	Phạm Thị Thùy		Con ruột	031183009161	14/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.4	Đình Văn Viện		Con rể	031076004654	21/4/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Lập Lễ, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.5	Phạm Thị Phương Thảo		Con ruột	031195014537	10/8/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Imperria 203, Nguyễn Huy Tưởng, Hà Nội	Không	0		
1.6	Đỗ Quang Long		Con rể	031092008062	12/8/2022	Giám đốc công an Hải Dương	Imperria 203, Nguyễn Huy Tưởng, Hà Nội	Không	0		
1.7	Phạm Thị Thanh		Em ruột	031160006520	9/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cao Nhân, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.8	Nguyễn Đức Bình		Em rể	031057000043	9/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cao Nhân, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.9	Phạm Văn Điệp		Em ruột	031063006401	13/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng	Không	0		
1.10	Phạm Thị Kim Hoa		Em dâu	031168005990	13/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng	Không	0		
1.11	Phạm Văn Điềm		Em ruột	031065001588	3/3/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	0		

T	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1.12	Đỗ Thị Minh Hải		Em dâu	031171005999	26/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng	Không	0		
1.13	Phạm Thị Thiệp		Em ruột	031168010664	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phục Lễ, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.14	Nguyễn Quang Khải		Em rể	031064006495	30/8/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Phục Lễ, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.15	Phạm Văn Đình		Bố đẻ			Đã mất					
1.16	Phạm Thị Tuyết		Mẹ đẻ			Đã mất					
1.17	Nguyễn Hữu Ba		Bố vợ			Đã mất					
1.18	Đình Thị Cầm		Mẹ vợ			Đã mất					
2	Phạm Văn Tố	TVBKS		030065003822	09/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	203 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	Không	124.465	2,5%	
2.1	Lê Thị Lý		Vợ	030166010872	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	203 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	Không	4.000	0,08%	
2.2	Phạm Văn Huân		Bố đẻ	đã mất							
2.2.3	Phạm Thị Thới		mẹ đẻ	030127000106	18/5/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
2.4	Lê Văn Bá		bố vợ	đã mất							
2.5	Nguyễn Thị Hương		Mẹ vợ	030135000612	26/5/2020	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thanh Sơn, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		

STT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
2.6	Phạm Lê Quân		con trai	030092000035	10/8/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	203 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Không	0		
2.7	Phạm Hương Giang		con gái	030197014331	01/11/2022	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	203 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Không	0		
2.8	Phạm Mai Liên		con gái	031037005398	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	203 Lê Thánh Tông, Máy Chai, Ngõ Quyền, Hải Phòng	Không	0		
2.9	Phạm Thị Châm		chị gái	030154004893	15/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
3.10	Nguyễn Văn Thịnh		Anh rể	030052000564	25/6/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
3.11	Phạm Thị Khuyến		Em gái	144154583	03/7/2010	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
3.12	Nguyễn Văn Mừng		em rể	030068007576	08/01/2023	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
3.13	Đào Minh Ngọc	Thành Viên BKS		031190020890	13/8/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	54.251	1,09%	
3.13.1	Nguyễn Thế Tài		Chồng	031091002620	9/5/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
3.13.2	Nguyễn Duy Bảo		Con ruột	Còn nhỏ			TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
3.13.3	Nguyễn Ngọc Minh Châu		Con ruột	Còn nhỏ			TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		

STT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
3.4	Nguyễn Thị Dẻo		Mẹ đẻ	031154010181	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	16.430	0,33%	
3.5	Nguyễn Thị Tư		Mẹ chồng	031150000615	26/4/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	6.759	0,14%	
3.6	Nguyễn Văn Hiền		Bố chồng			Đã mất					
3.7	Đào Quang Nhựt		Bố đẻ			Đã mất					

3 Kế toán trưởng và người có liên quan

1.1	Nguyễn Hường	Thị	Trưởng phòng kế toán Cty	031075020720	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Quyết Tâm, TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	4.800	0,1%	
1.1.1	Trần Văn Hiền		Chồng	031073012673	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Quyết Tâm, TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.1.2	Trần Thị Giang		Con đẻ	031300008506	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Quyết Tâm, TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.3	Trần Trung Kiên		Con đẻ	031206002265	3/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Khu Quyết Tâm, TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.4	Phạm Thị Nhẫn		Mẹ đẻ	140395934		Giám đốc công an Hải Dương	Thôn An Liệt, Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
1.5	Nguyễn Văn Hùng		Anh ruột	030068001667	28/6/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	17.1940	0,35%	
1.6	Phạm Thị Thắm		Chị dâu	030169013872	15/5/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	7.200	0,14%	

STT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1.7	Nguyễn Thị Dung		Chị ruột	031172003258	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	17.694	0,36%	
1.8	Bùi Văn Châu		Anh rể	030069002715	26/1/2022	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	TT Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	27.180	0,55%	
1.9	Nguyễn Văn Mạnh		Em ruột	030080015620	14/8/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn An Liệt, Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
1.10	Nguyễn Thị Thu		Em dâu	030181002590	3/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn An Liệt, Thanh Hải, Thanh Hà, Hải Dương	Không	0		
1.11	Nguyễn Văn Vương		Bố đẻ			Đã mất					
1.12	Trần Văn Vinh		Bố chồng			Đã mất					
1.13	Lê Thị Cận		Mẹ chồng			Đã mất					

4 Người quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan

1.1	Bùi Thị Tân Hoa	Người quản trị công ty		031183023940	28/11/2023	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, xã Thủy Đường, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	21.932	0,44%	Có văn bản của TCPH
1.1.1	Đào Hữu Thành		Chồng	031077002908	12/8/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, xã Thủy Đường, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.1.2	Đào Thành Nhân		Con đẻ	Còn nhỏ			Thôn Trại, xã Thủy Đường, Thủy Nguyên, Hải Phòng		0		
1.3	Bùi Xuân Bền		Bố đẻ			Đã mất					
1.4	Nguyễn Thị Minh Tân		Mẹ đẻ	031156014385	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Hợp Thành, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1.1.5	Bùi Thị Vân		Em ruột	03118800074	21/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hợp Thành, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.1.6	Bùi Xuân Bằng		Em ruột	031090016611	11/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hợp Thành, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.1.7	Bùi Xuân Thắng		Em ruột	031092010687	24/3/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	15/281/285 Trần Khát Chân, Thanh Nhân, HBT, Hà Nội	Không	0		
1.1.8	Lê Văn Quý		Em rể	031085016082	01/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Dương Quan, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.1.9	Hoàng Mai Anh		Em dâu	019191013332	12/5/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Hợp Thành, Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
1.1.10	Trần Tố Uyên		Em dâu	027192003569	29/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	15/281/285 Trần Khát Chân, Thanh Nhân, HBT, Hà Nội	Không	0		
1.2	Lê Văn Hiến	Người được ủy quyền CBTT - TV HDQT		031083021262	24/7/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	80.000	1,61%	
2.1	Lê Thị Tuyết Nhung		Vợ	030185001374	1/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
2.2	Lê Bảo Lâm		Con đẻ	Còn nhỏ			Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
2.3	Lê Bảo Châu		Con đẻ	Còn nhỏ			Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
4.2.4	Lê Văn Hán		Bố đẻ	031049004229	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	2.5270	0,05%	
4.2.5	Nguyễn Thị Dung		Mẹ đẻ	033151000173	28/6/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
4.2.6	Lê Văn Mạnh		Bố vợ	010058000337	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Tổ 5, Phan si păng, TX Sa Pa, Lào Cai	Không	0		
4.2.7	Nguyễn Thị Tuyết		Mẹ vợ	030163000600	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Tổ 5, Phan si păng, TX Sa Pa, Lào Cai	Không	0		
4.2.8	Lê Văn Dũng		Anh ruột	031080005359	10/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		
4.2.9	Nguyễn Thị Mai Hoa		Chị dâu	031180004373	10/4/2021	Cục cảnh sát QLHC và TTXH	Thôn Trại, Xã Thủy Đường, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Không	0		

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT MINH ĐỨC



CHỦ TỊCH HĐQT

Lại Văn Lữ